

---

# Giao Điểm, số 17, tháng 3/1994

## *Trong số này:*

- *Lá Thư Giao Điểm*
- *Tăng cường nhân sự cho Ban Chấp Hành*
- *Thăm dò ý kiến về Diễn Đàn Chuyên Môn*
- *Vài cảm nghĩ về năng lượng*
- *Nhắn tin*
- *Phỏng vấn BS Bùi Trọng Cường*
- *VPS Research Document on Health Care in Vietnam*
- *Diễn Đàn: Những khó khăn về kinh tế-chính trị của Việt Nam trong giai đoạn hậu cấm vận*
- *Phóng sự: phóng viên BBC phỏng vấn P/H Nam Cali*
- *Tin tức sinh hoạt*
- *Góp nhặt cát đá: Toán học, trò chơi của trí tuệ*

## Lá Thư Giao Điểm

Từ Giao Điểm 16 đến Giao Điểm 17 có thật nhiều sự việc xảy ra mà Ban Biên Tập nôn nóng muốn chia sẻ cùng tất cả các anh chị hội viên. Trước tiên có thể nói hầu hết các gian hàng của HCGVN tham dự trong các hội chợ Tết Giáp Tuất đều thu hút đông đảo khách du xuân. Qua cơ hội này, các Phân Hội đã phổ biến rộng rãi các đặc san, nhu liệu, và các tài liệu thể hiện sự hoạt động phong phú của Hội.

Trong mục tiêu tìm hiểu các sinh hoạt và suy tư của giới trí thức Việt Nam tại Hoa Kỳ, đài BBC đã cử phóng viên Hoàng Vũ, người phụ trách mục Tạp Chí Khoa Học thuộc ban Việt ngữ của đài này, sang Hoa Kỳ tiếp xúc và phỏng vấn HCGVN và các Phân Hội: Nam Cali, Bắc Cali, Dallas, Houston, Hoa Thịnh Đốn, New York, v.v... Bên cạnh đó, các Phân Hội cũng đã góp phần tạo điều kiện để anh Hoàng Vũ tiếp xúc với các chuyên gia hội viên, chuyên gia hội bạn, cùng một số hội đoàn tại địa phương.

Cho đến khi Giao Điểm lên khuôn, phóng viên Hoàng Vũ đã tiếp xúc và phỏng vấn hội viên và các nhân sự thuộc Phân Hội: Nam Cali, Bắc Cali, Dalas. Ngoài những câu hỏi đặt trọng tâm trên những vấn đề khoa học kỹ thuật, anh Hoàng Vũ cũng đã đặt nhiều câu hỏi liên quan đến hiện tình đất nước Việt Nam, điển hình là câu chuyện bãi bỏ cấm vận.

Đối nghịch với thực tế, hệ thống chính trị chuyên chế độc tài là một phản động lực làm nguy hại đến guồng máy kinh tế thị trường. Và hệ thống chính trị ấy lại càng không thể làm tiền đề cho mọi phát triển khoa học, xã hội cũng như văn hóa. Chúng ta đang ưu tư về những mâu thuẫn gay gắt sẽ hình thành trong tương lai mà nạn nhân sẽ là dân tộc Việt Nam và đất nước Việt Nam! Chúng ta chưa từng ngồi yên chờ đợi một thể chế chính trị thích hợp cho quá trình xây dựng đất nước mà vẫn tiếp tục nỗ lực tự trui rèn khả năng qua việc xây dựng các đề án hữu dụng trong tương lai. Một hội viên thuộc Phân Hội Dallas, với bút hiệu Nguyễn Nguyễn Anh, đã góp ý trong mục diễn đàn kỳ này.

Thưa quý anh chị, sở dĩ Phân Hội Dallas hôm nay mang cái tên ngắn hơn trước là kết quả của nỗ lực phát triển nhân sự. Hội xin chào mừng sự ra mắt của Phân Hội Oklahoma và Ban đại diện Phân Hội Fort Worth. Như vậy, trong thời gian ngắn sắp tới khi Phân Hội Fort Worth thành lập xong ban chấp hành, chúng ta có tất cả 23 Phân Hội và 1 Đại diện tại Nữ Ước. Từ đó, yếu tố thời gian cho nhu cầu liên lạc giữa các Phân Hội với nhau và với Ban Chấp Hành Hội trở thành yếu tố cần lưu tâm nhiều hơn.

Để thắt chặt thêm mối liên lạc này anh Hội trưởng đã viếng thăm các Phân Hội tại Úc châu hồi đầu tháng 3 vừa qua. Anh Tổng thư ký cùng với một số hội viên Hoa Kỳ cũng sắp xếp thì giờ để tham dự Đại Hội Chuyên Gia Úc châu vào đầu tháng 4 sắp tới. Tháng 10 năm nay, tại Âu châu dự định có một Đại Hội tương tự. Chúng tôi ước mong quý anh chị sẽ chuẩn bị thời gian cho chuyến "du lịch" đầy bổ ích này.

Mặt khác, bắt đầu từ số này Ban Biên Tập Giao Điểm sẽ cố gắng phát hành hàng tháng để đáp ứng nhu cầu thông tin nhanh chóng. Vì thế, Giao Điểm từ nay sẽ đặt trọng tâm về thông tin liên lạc và sẽ cải tổ về phương cách phát hành. Bù lại, Ủy Ban Nghiên Cứu nhận lãnh trách nhiệm phát hành định kỳ Diễn Đàn Chuyên Môn (tên tạm) được thăm dò ý kiến trong Giao Điểm 17 này. Xin quý anh chị vui lòng đóng góp ý kiến thật phong phú và tiếp tay thực hiện diễn đàn này.

Trước khi chúc tất cả các anh chị cùng bằng hữu thành công trong các công việc tất bật sắp tới, Ban Biên Tập xin thông báo một thiệt thòi cho Bản Tin Giao Điểm! Anh Đặng Duy Khánh vì lý do thay đổi công việc đã không thể bỏ nhiều thì giờ và công sức để đóng góp như trước nữa. Tuy vậy, với vai trò Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị và kinh nghiệm sẵn có, chắc chắn anh Khánh sẽ góp một phần không nhỏ cho những kế hoạch của Ban Chấp Hành mới. Một lần nữa, HCGVN xin chân thành cảm ơn những nỗ lực của anh và kính chúc anh đạt được nhiều kết quả tốt trong công việc mới.

Thân kính

# Lá Thư Hội Trưởng

Atlanta, ngày 9 tháng 3 năm 1994

Kính gửi quý anh chị hội viên

Về cơ cấu nhân sự tăng cường cho Ban Chấp Hành

Thưa quý anh chị,

Tiếp theo lá thư trước đây loan báo cùng quý anh chị về danh sách Ban Chấp Hành mới, cũng như sự tăng cường nhân sự cho Ban Chấp Hành, dưới đây tôi xin thông báo về cơ cấu tổ chức của khối nhân sự được tăng cường với mục đích hỗ trợ thêm cho việc điều hành hội.

Việc tổ chức khối nhân sự được tăng cường nói trên đặt trọng tâm vào sự thúc đẩy thêm các mặt còn yếu của hội, hoặc những mặt hoạt động có tiềm năng khá mạnh nhưng thiếu nhân sự và thiếu sự điều hành bén nhạy.

Như quý Anh Chị có thể thấy, những hoạt động của Hội trong hai năm qua đã đạt được một số thành quả đáng khích lệ qua Đại Hội Quốc Tế 1993 cũng như qua việc thực hiện ba cuốn đặc san về các chủ đề giáo dục, kinh tế và y tế. Điểm đáng khích lệ nhất là việc hợp tác vô vị lợi và chân thành giữa các chuyên gia ngoài hội cũng như trong hội.

Mặt khác, những thành quả chúng ta đạt được không phải là không có khuyết điểm. Qua mỗi giai đoạn trưởng thành, chúng ta đã rút được những kinh nghiệm và nhìn thấy nhu cầu bổ khuyết những thiếu sót, trong mặt điều hành cũng như trong nhiều mặt khác. Và đó chính là mục tiêu của việc tăng cường nhân sự.

Dưới đây là những nhân sự mà chúng tôi đã mời và đã nhận lời tham gia giúp đỡ vào các mặt hoạt động mà Ban Chấp Hành hiện đang lưu tâm:

- Phối hợp điều hành uỷ ban nghiên cứu: anh Huỳnh ngọc Phước (Texas, Hoa Kỳ) với sự giúp đỡ của anh Nguyễn ngọc Danh thuộc phân hội Pháp, và anh Đỗ hoàng Duyệt thuộc phân hội Nam California.

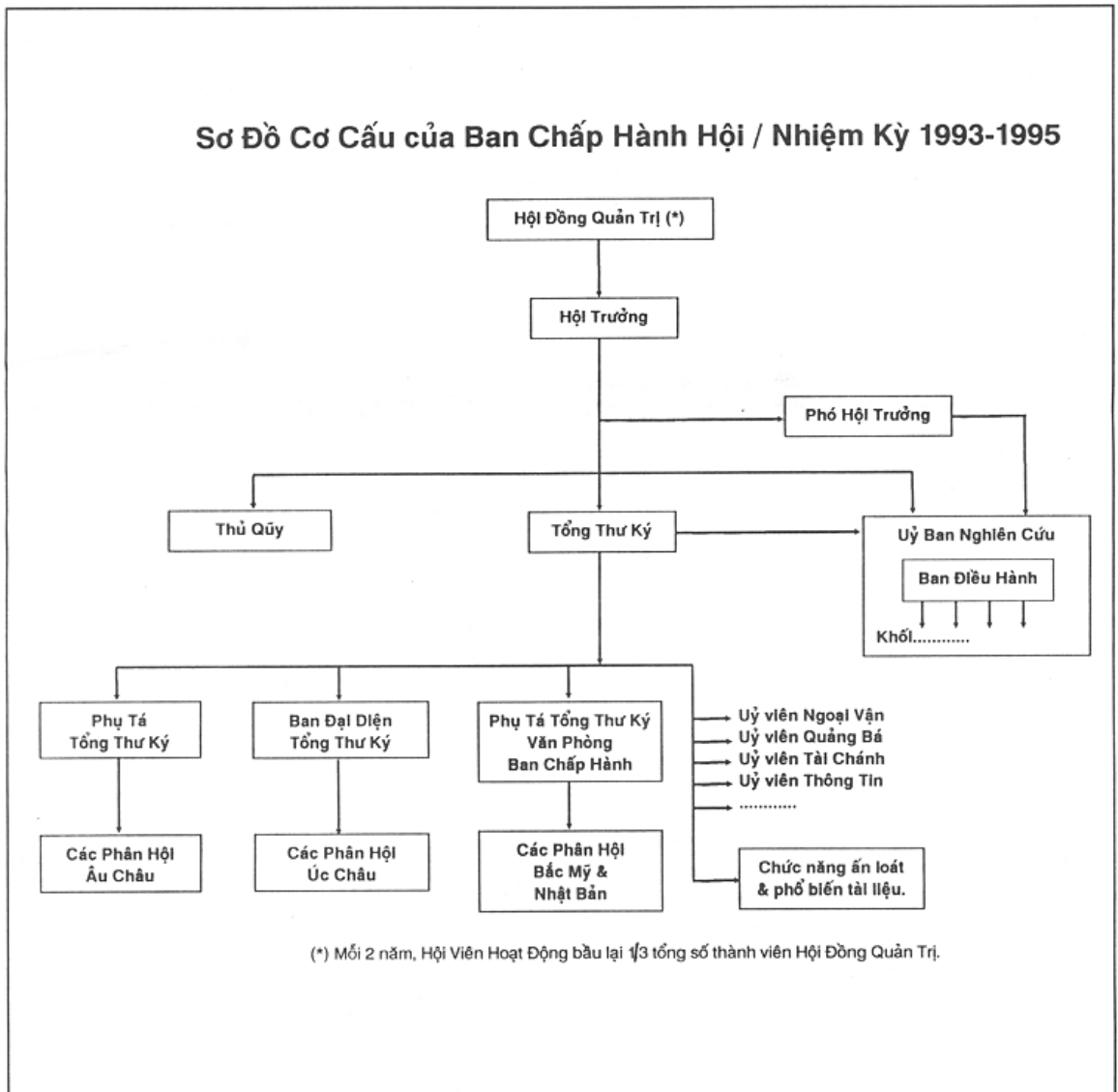
- Mặt liên lạc với các tổ chức ngoài hội: anh Trần trung Dũng (California, Hoa Kỳ)

- Mặt thông tin liên lạc nội bộ: anh Trần hữu Nhân (Orlando, Florida).

- Mặt quảng bá: anh Nguyễn anh Tuấn (Texas, Hoa Kỳ).

- Để tham mưu cùng anh Nguyễn Quốc Quân phối hợp hoạt động của các phân hội: anh Nguyễn ngọc Danh thuộc phân hội Pháp sẽ lo liệu phần Âu châu, anh Trần Trung

Tín thuộc phân hội Bắc California sẽ lo liệu phần Mỹ châu, và một Ban đại diện - được đề cử từ các phân hội Úc, để giúp phần Úc châu.



Các nhân sự nêu trên cùng với Ban Chấp Hành sẽ làm việc sát cánh trong tinh thần đồng đội và hợp tác chặt chẽ. Để quý Anh Chị có thể hình dung cơ cấu vận hành của tân ban chấp hành, tôi xin đính kèm sơ đồ tổ chức để tiện việc tham khảo.

Kính thưa quý Anh Chị hội viên,

Sau khi tham khảo ý kiến và dựa trên những quyết định, đề nghị của Hội Đồng Quản Trị, tôi xin đưa ra những phương hướng làm việc chính cho Hội chúng ta trong nhiệm kỳ hai năm trước mặt như sau:

1. Kiện toàn nhân sự cũng như điều hành của Ủy Ban Nghiên Cứu. Tiếp tục những đề án nghiên cứu đại thức về các vấn đề của Việt Nam; tuy nhiên, chúng ta sẽ khai triển

một cách sâu rộng những chủ đề này thành những đề án thực tiễn, cụ thể để các phân hội có thể đóng góp được.

2. Cải thiện và gia tăng liên lạc, phối hợp công tác giữa Ban Chấp Hành và các Phân Hội. Hoàn chỉnh và quảng bá việc sử dụng Bản Tin Chuyên Gia trong hội viên.

3. Chuẩn bị các tài liệu quảng bá với hình thức chuyên nghiệp và đẩy mạnh việc quảng bá quan điểm của Hội trong tập thể chuyên gia Việt Nam.

4. Đẩy mạnh những hoạt động của Hội hướng ra thế giới, giới thiệu sinh hoạt của Hội cũng như tạo điều kiện để quan điểm của Hội được phổ biến trên các diễn đàn quốc tế.

Trên đây là những mục tiêu chính mà Ban Chấp Hành cố gắng đạt được trong hai năm tới. Tuy nhiên, mục tiêu đề ra ở trên có đạt được hay không, phần lớn là do sự hưởng ứng và góp sức từ các hội viên tại khắp các phân hội. Tôi xin thay mặt các Anh Chị trong Ban Chấp Hành kêu gọi sự giúp đỡ nồng nhiệt cũng như những góp ý quý báu từ quý Anh Chị.

Trước khi ngừng bút, tôi xin thay mặt Ban Chấp Hành chân thành cầu chúc quý Anh Chị thành công trong mọi mặt và quý quyền gặp nhiều may mắn trong năm Giáp Tuất.

Trân trọng,

Vũ Quý Kỳ

Hội Trưởng, Hội Chuyên Gia Việt Nam

# Thăm Dò Ý Kiến về Diễn Đàn Chuyên Môn

*Huỳnh Ngọc Phước*

*Trưởng Ban Điều Hợp / UBNC*

## *Tham khảo ý kiến về việc thực hiện một Diễn Đàn Chuyên Môn (DĐCM) qua hình thức một tạp chí (journal).*

Trong quá khứ Hội Chuyên Gia Việt Nam đã cố gắng đẩy mạnh các nỗ lực nghiên cứu của Hội qua việc ấn hành các Đặc San Chuyên Môn. Các Đặc San này đã tạo được rất nhiều sự hưởng ứng của nhiều nhân sự trong và ngoài Hội. Việc thực hiện các Đặc San do đó vẫn sẽ được duy trì qua các chương trình làm việc của Ủy Ban Nghiên Cứu (UBNC) và của các Khối Chuyên Môn.

Tuy nhiên các Đặc San vẫn chưa đáp ứng đầy đủ được một số mục tiêu mà Hội mong muốn trong các sinh hoạt nghiên cứu, biên khảo. Những giới hạn tiêu biểu của các Đặc San là thu gọn trong mỗi lãnh vực chuyên môn, sự đóng góp có tính cánh ngắn hạn trong từng chủ đề, các bài viết tạo ấn tượng "nặng ký" từ đó giới hạn sự tham gia của nhiều hội viên. Do đó, trong thời gian sắp tới, UBNC dự định sẽ thực hiện một Diễn Đàn Chuyên Môn qua hình thức một tạp chí với những mục đích sau:

- Mở rộng môi trường đóng góp cho các Hội Viên cũng như các chuyên gia ngoài Hội trong các sinh hoạt nghiên cứu và biên khảo trên các lãnh vực khoa học, kinh tế, xã hội, giáo dục, chính trị, nhân văn...
- Tạo điều kiện để mở rộng các đóng góp lâu dài dựa trên yếu tố đa dạng, chuyên môn nhưng không nhất thiết phải "nặng ký" của phần nội dung.
- Tạo một diễn đàn chung để trao đổi, tham khảo về các vấn đề liên quan đến Việt Nam.
- Giúp cho việc thực hiện các Đặc San Chuyên Môn được dễ dàng hơn trong việc phát hiện thêm nhân sự qua các bài viết cho DĐCM.

Từ những mục đích nêu trên, DĐCM dự định sẽ được thực hiện với một số các nét căn bản về nội dung, hình thức như sau:

## 1. TÊN CỦA TẠP CHÍ:

Cần chọn tên nào để nói lên tính chất chuyên môn, đa dạng của diễn đàn nhưng không tạo ấn tượng đây là một diễn đàn chuyên về khoa học kỹ thuật và nặng ký. Một vài đề nghị:

DIỄN ĐÀN CHUYÊN MÔN (TECHNICAL FORUM)

KHOA HỌC - VĂN HÓA - XÃ HỘI - NHÂN VĂN

hay

VIỆT NAM - 2000

KHOA HỌC - VĂN HÓA - XÃ HỘI - NHÂN VĂN

hay

DIỄN ĐÀN VIỆT NAM

## 2. NỘI DUNG:

- a. Nội dung mở rộng trên mọi lãnh vực không nhất thiết phải theo một chủ đề.
- b. Sử dụng đa ngữ tùy theo nguyên bản của bài viết. Mỗi bài có phần tóm tắt độ 10 dòng - dùng Việt Ngữ nếu nguyên bản là ngoại ngữ, dùng Anh Ngữ nếu nguyên bản là Việt Ngữ.
- c. Thành lập Ban Nội Dung để tìm kiếm và đôn đốc các nhân sự tham gia viết bài. Ban này cũng lãnh phần duyệt lại các bài vở đóng góp cho phù hợp với chủ đề của tạp chí (nếu có). Ban Nội Dung bao gồm một số nhân sự đại diện tại các Châu.
- d. Thành lập một Ban Biên Tập nhằm thường xuyên đóng góp bài vở chủ lực hoặc "trám" bài khi phần nội dung bị thiếu sót.

## 3. HÌNH THỨC / PHÁT HÀNH:

- a. Dùng cùng khổ in với các Đặc San để chúng ta có được một tủ sách của Hội một cách đồng nhất.
- b. Dày từ 120 - 150 trang. Độ dày cần được giữ đúng một cách tương đối để duy trì được chi phí in và giá bán của tạp chí.
- c. Phát hành 500 số cho mỗi kỳ. Số lượng sẽ thay đổi tùy theo nhu cầu.
- d. Dự định sẽ phát hành 4 tháng 1 lần.
- a. e. Độc giả ban đầu chủ yếu là các Hội Viên đặt mua dài hạn. Điều này sẽ một phần nào giúp cho ĐĐCM có thể "cất cánh" một cách vững chắc, đồng thời bớt một gánh nặng cho các Phân Hội trong việc phổ biến tạp chí. Bên cạnh độc giả dài hạn chúng

ta sẽ phân phối thêm đến với các thân hữu qua các phân hội và đặt bán tại các tiệm sách địa phương.

Việc thực hiện và duy trì một diễn đàn như vậy trên đường dài đòi hỏi nhiều nỗ lực và đóng góp từ các phân hội. Do đó, UBNC xin được tham khảo ý kiến cùng các Hội Viên và hy vọng nhận được nhiều đóng góp ý kiến từ các anh chị.

1. Qua một số các lý do, mục đích nêu trên, chúng ta có nên thực hiện một DĐCM qua hình thức một tạp chí hay không?
2. Tên gọi nào sẽ phản ảnh được nội dung và mục tiêu của tạp chí đồng thời tạo được ấn tượng đóng góp dễ dàng cho các hội viên và người ngoài? Các anh chị có thể đề nghị thêm những tên mới.
3. Nội dung được mở rộng trên nhiều lãnh vực cho mỗi số phát hành hay nên theo từng chủ đề?
4. Chúng ta có nên sử dụng đa ngữ và phần tóm tắt như đã đề nghị như trên hay không?
5. Các anh chị có thể đóng góp được một phần trong vấn đề nội dung bằng cách trực tiếp viết bài hoặc giới thiệu những người có thể đóng góp cho Hội được hay không?
- b. 6 Các anh chị có thể tham gia vào ban biên tập hay có thể giới thiệu nhân sự cho ban biên tập hay không?
6. Chúng ta có nên duy trì khổ in như của các Đặc San Chuyên Môn hay không?
7. Với độ dày như đã nêu, giá bán của tạp chí nên định là bao nhiêu là vừa phải đối với anh chị?
8. Phát hành 4 tháng 1 lần hay theo một chu kỳ nào khác?
9. Nếu các anh chị đồng ý với việc thực hiện một DĐCM qua hình thức một tạp chí với một giá thành vừa phải, anh chị có dự định đặt mua dài hạn tạp chí này hay không?
10. Anh chị nghĩ các Phân Hội có khả năng đóng góp về các vấn đề nội dung, bài vở, phổ biến... cho tạp chí hay không?
11. Các anh chị có những đóng góp nào khác liên quan đến việc thực hiện một Diễn Đàn Chuyên Môn hay không?

Việc thực hiện một tạp chí chuyên môn cần nỗ lực chung của toàn hội. Do đó sự đóng góp ý kiến, quyết định, và tiếp tay từ các Hội Viên, Phân Hội là một điều tiên quyết. Ủy Ban Nghiên Cứu hy vọng sẽ nhận được nhiều ý kiến từ các anh chị để từ đó có thể lượng định tiềm năng của chúng ta trong việc thực hiện công việc này. Mọi ý kiến xin gửi về địa chỉ của Ban Chấp Hành Hội.

## Vài cảm nghĩ về năng lượng

*Nguyễn Lý*

*Lời Tòà Soạn: Nguyễn Lý là bút hiệu của một kỹ sư Điện tốt nghiệp tại Pháp. Cụ đã từng là kỹ sư tại cơ quan điện lực Việt Nam Cộng Hòa, Giáo sư điện tại Trung Tâm Quốc Gia Kỹ Thuật Sài Gòn. Sau 1975, cụ tỵ nạn và làm việc ở Pháp, hiện nay đã hưu trí. Không quản ngại cao tuổi - mệt nhọc, cụ đang chuẩn bị góp suy tư và kinh nghiệm của mình về việc Giáo Dục Kỹ Thuật Điện Lực.*

Ai cũng biết câu "ăn để mà sống". Thật vậy, đồ ăn thức uống trước là để nuôi sống con người, sau là để tạo ra năng lượng cần cho sức lao động. Một xã hội nông nghiệp mà cày cấy nhờ sức trâu bò, và chỉ làm những đồ thủ công nghệ thì không cần đến nhiều năng lượng. Theo lẽ lối đó là xã hội Trung Hoa, Việt Nam, đã tồn tại, không thay đổi từ mấy ngàn năm và đã bắt đầu dao động khi chịu ảnh hưởng của văn minh vật chất Âu Mỹ.

Muốn theo gót các nước đó, đầu tiên là phải có đủ năng lượng dùng để: đúc sắt, làm xi măng cần cho việc xây cất nhà cửa, chế tạo phân hóa học để bón ruộng cho được nhiều thóc hầu giải quyết hai nhu cầu chính là ăn và ở.

Theo tài liệu thống kê thì trong một ngày, một người Mỹ dùng một số năng lượng tương đương với 20 kg dầu hỏa. Ta nói tắt là trong một ngày: một người Mỹ dùng 20 kg dầu hỏa, một người Pháp dùng 10 kg dầu hỏa. Những con số trên đây cho thấy tiện nghi vật chất đi đôi với sự tiêu thụ năng lượng (ta thường nói "ăn tiêu như Mỹ".)

Việt Nam là một nước nghèo, không có tiền để mua dầu hỏa mà chỉ trông cậy vào các nguồn năng lượng ở trong nước (Việt Nam) như than đá, dầu hỏa, thủy điện ... nên ta thử làm một khảo sát nhỏ về những thứ đó.

Than đá: Việt Nam có mỏ than ở miền Hòn Gai, Đông Triều, sản xuất mỗi năm độ 6 triệu tấn. Than đá khó nhóm lửa, không tiện cho việc nấu nướng nên chỉ được dùng nhiều trong nhà máy nhiệt điện và trong kỹ nghệ.

Được xây dựng ở ngay nơi sản xuất than, nhà máy nhiệt điện phát ra điện năng được truyền bằng đường dây cao thế đến Hải Phòng, Hà Nội và các tỉnh phụ cận. Miền Nam không có than đá, nhà máy nhiệt điện ở đó sẽ dùng than ở miền Bắc đưa vào bằng đường biển. Khu vực Hải Phòng vừa có than, vừa có núi đá vôi rất thích hợp cho việc lập nhà máy xi măng dùng than làm nhiên liệu. Nhà máy thép ở Thái Nguyên cần rất nhiều than (đốt 0,7 tấn than mới đúc được 1 tấn sắt) chuyên chở bằng đường sắt từ Hải Phòng đến.

Khai thác mãi rồi cũng đến lúc hết. Mỏ than ở miền Pas de Calais nước Pháp sẽ hết than sau 250 năm. Trung bình mỗi năm đào lên 6 triệu tấn than, ngang với sản xuất của mỏ than Hòn Gai. Chưa biết bao giờ thì Hòn Gai sẽ "hết than" vì còn tùy thuộc vào trữ lượng khả thi, nhu cầu, giá thành, ô nhiễm... nhưng chắc chắn là không thể khai thác mãi được.

Dầu hỏa: May thay mới tìm được dầu hỏa ở ngoài khơi Nam Việt từ hơn 10 năm nay. Năm 1990 sản xuất được độ 2,5 triệu tấn dầu. Số lượng dầu còn ở dưới biển được dự đoán là 68 triệu tấn.

So sánh thì Việt Nam hơn Thái Lan (sản xuất 1,6 triệu tấn, dự trữ 21 triệu tấn) nhưng kém Mã Lai (sản xuất 29 triệu tấn, dự trữ 400 triệu tấn.) Việt Nam bán dầu thô và mua dầu đã lọc rồi. Xây cất một nhà máy lọc dầu là điều hợp lý nhưng rất tốn tiền, nên hay không nên là tùy thuộc vào sự tính toán về sức mua của dân chúng.

Dầu thô được lọc rồi, sẽ cho những thứ sau đây: xăng, dầu chạy máy, nhựa dùng để trải đường, hơi đốt propane, hetane. Hai chất này ở thể lỏng chứa trong bình bằng sắt, rất tiện cho việc nấu ăn vì dễ cháy và không có khói.

Điện năng: Khác với than và dầu hỏa, điện năng không có trong lòng đất. Người ta làm ra điện bằng cách biến đổi năng lượng khác đã có sẵn.

Nhà máy nhiệt điện dùng nhiên liệu là than hoặc dầu; nhiệt năng của than hoặc dầu được biến thành điện năng. Nhà máy thủy điện dùng sức nước chảy làm quay máy phát điện năng. Đời sống của nhà máy nhiệt điện là khoảng 40 năm. Đời sống của nhà máy thủy điện là cỡ 70 năm.

Điện được truyền đi xa bằng đường dây cao thế 225.000 volts và 380.000 volts. Dây dẫn điện thường là dây đồng. Ở Việt Nam thứ dây này hay bị cắt trộm, vì đồng dùng làm được nhiều đồ vật thông dụng. Có thể dùng dây nhôm (aluminium) nhưng chắc gì không bị cắt vì nồi, niêu, xoong chảo cũng làm bằng nhôm.

Ở Việt Nam có 2 nhà máy thủy điện lớn: một ở Hòa Bình, một ở miền Nam tên gọi là Trị An. Ngoài ra ở vùng Đà Lạt có nhà máy Angkroet và Đanhim có công suất tương đối nhỏ. Mỗi năm nhà máy Hòa Bình cho 8 tỷ kwh (8x1000000000 kilowattheures), nhà máy Trị An cho 1,5 tỷ kwh. Để so sánh: thủy điện ở Pháp là 50 tỷ kwh.

Ghi chú: Đơn vị kwh không được thông dụng trong đời sống hàng ngày. Ta đổi kwh sang đơn vị khác.  $1 \text{ kwh} \text{ bằng } 3600/4,18 = 861 \text{ kcal [kilocalorie]}$ . Trung bình 1 kg dầu cho 10000 kcal. Vậy  $1 \text{ kwh} \text{ bằng } (1 \times 861)/10000 = 0,0861 \text{ kg dầu}$ . Ngược lại 1 kg dầu bằng 11,61 kwh.

Ở Việt Nam, sông chảy ở miền núi không có máy. Bắt buộc phải đặt nhà máy thủy điện trên những sông ở miền đồng bằng, nước chảy tuy chậm nhưng vì lưu lượng (debit) lớn nên công suất cũng lớn.

Sức gió: Dòng nước chảy làm quay máy, thì gió cũng vậy. Từ xưa, ở Âu châu người ta đã làm cối xay bột chạy bằng sức gió. Bây giờ ở Tây Âu than đã gần cạn, nguồn thủy lực

đã được tận dụng, lò nguyên tử thì có thể nguy hiểm, dầu hỏa phải mua với giá đắt, người ta lại trở về dùng sức gió. Cánh quạt chạy bằng gió (éolienne) kiểu nhỏ đã được dùng từ lâu để thắp đèn báo hiệu đặt ngoài biển.

Một cánh quạt gió đường kính 35 m có thể cho 1 triệu kwh trong một năm. Vậy muốn có một năng lượng bằng năng lượng của nhà máy Trị An ( $1,5 \times 10^9$  kwh) thì phải cần bao nhiêu cánh quạt gió? Sẽ phải cần đến  $1,5 \times 10^9 / 10^6 = 1500$  cánh quạt gió. Thật là quá nhiều, không thuận tiện. Dù sao đi nữa thì những cánh quạt gió có công suất từ 100 kw đến 300 kw đã được dùng, và số lượng càng ngày càng tăng, tạo thêm việc làm cho bớt nạn thất nghiệp. Cánh quạt gió kiểu nhỏ dùng để bơm nước sẽ rất có ích ở Việt Nam.

Ánh sáng mặt trời: Những nguồn năng lượng kể trên có công dụng làm chuyển động các máy: cối xay bột, máy phát điện, máy bơm nước... Ánh sáng mặt trời cũng là một nguồn năng lượng. Khi 1 mét vuông được nắng chiếu thẳng vào thì nó đã nhận được độ chừng 1 kw. Khi nắng chiếu vào một thùng nước thì nước sẽ biến thành hơi làm quay một máy hơi nước, máy này làm quay theo một máy phát điện.

Ta thử tính xem nếu dùng 100 tấm gương to 1 mét vuông cùng phản chiếu ánh nắng vào 1 thùng nước thì ta sẽ được 1 công suất là bao nhiêu? 100 tấm gương 1 mét vuông cho 100 kw. Hiệu suất tổng cộng của hệ thống thùng nước, máy hơi nước, máy phát điện vào khoảng 20%. Vậy thì công suất điện phát là 20 kw.

So sánh với một động cơ xe hơi hạng nhỏ có công suất là 30 kw thì thật là quá phí công phí của khi phải dùng đến 100 tấm gương để có 20 kw. Bên Pháp, người ta đã làm thí nghiệm theo cách trên và sau đó đã dẹp bỏ. Tốt hơn hết là dùng những tấm bán dẫn quang điện (semi-conducteur photo électrique), khi có nắng chiếu vào, nó sẽ phát ra điện. Ban ngày điện được tích trữ trong một bình điện (accus, battery). Buổi tối bình điện sẽ nhả điện ra. Mỗi nhà được trang bị theo cách đó sẽ dùng được: quạt điện, đèn điện, radio, tivi...

Năng lượng của mặt trời là do sự kết hợp của 2 nhân hydrogen thành 1 nhân helium. Người ta đang tìm cách để tạo ra năng lượng theo đường lối đó, nhưng dùng hydrogen nặng là deutérium và tritium. Hai chất này kết hợp thành ra helium. Sự kết hợp hydrogen không sinh ra những phóng xạ có đời sống lâu dài, vì vậy tương đối không nguy hiểm như sự phá vỡ chất uranium trong các lò nguyên tử hiện nay.

### **Kết luận:**

Việt Nam cần nhiều năng lượng để đáp ứng nhu cầu của kỹ nghệ và của cả công việc nội trợ nữa. Nếu bỏ qua lò nguyên tử và hy vọng nhiều ở sự kết hợp nguyên tử (fusion) thì ta có thể có năng lượng đến hàng triệu năm sau. Tuy nhiên, chưa biết bao giờ mới có được năng lượng này. Do đó có lẽ nên xây nhà máy thủy điện trước đã vì nước chảy không mất tiền mua mà việc đào sông xây nhà máy cũng dùng đến nhiều nhân công thì bớt được thất nghiệp. Cần lắm thì mới làm nhà máy nhiệt điện vì phải đốt nhiều than mà than thì có thể bán ra đổi lấy ngoại tệ rất cần cho việc tái thiết và phát triển. Mong các bạn góp ý bổ khuyết cho các cảm nghĩ ưu tư nêu trên.

## Phỏng vấn Bác Sĩ Bùi Trọng Cường

*LTS: Trong tinh thần học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm với các vị chuyên gia, các tổ chức chuyên môn bạn, những bài được đăng tải trong mục "Phỏng Vấn" không nhất thiết thể hiện quan điểm của Hội Chuyên Gia Việt Nam.*

1. *Xin Bác sĩ vui lòng giới thiệu về học vấn, kinh nghiệm nghề nghiệp cũng như cảm nghĩ của mình trong suốt thời gian phục vụ cộng đồng người Việt tại Úc với trách vụ là Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên Bang?*

Học lực:

- Tốt nghiệp Cao Đẳng Công Chánh Ban Trung Đẳng Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ năm 1964.
- Cử Nhân Luật Khoa Ban Tư Pháp Viện Đại Học Sài Gòn năm 1972.
- Tiến sĩ Y Khoa Viện Đại Học Sài Gòn năm 1974.
- Đồ bằng tương đương hành nghề Y Khoa tại Úc năm 1976.
- Hành nghề Bác Sĩ Toàn Khoa từ năm 1978.

Trước một tập thể cộng đồng phức tạp, nhiều thành phần, nhiều trình độ, nhiều xu hướng chắc chắn khi hoạt động sẽ có nhiều khó khăn, vui ít buồn nhiều. Tuy nhiên, muốn hoạt động thành công, ta cần có một lập trường quốc gia vững chắc, hoạt động vô vị lợi và giữ một vị trí trung dung trước các hội đoàn, đoàn thể chính trị và phải biết nhẫn.

2. *Theo sự nhận xét của Bác sĩ, một cách tổng quát thì hiện trạng y tế của Việt Nam như thế nào?*

Sự kiện Việt Nam bị sắp hạng là một trong bốn nước nghèo đói và lạc hậu nhất trên thế giới đủ để cho chúng ta có một cái nhìn tương đối chính xác về xã hội, tình trạng quản trị hành chánh, tài chánh của cộng sản. Vì vậy dù cho những năm gần đây, với chính sách đổi mới nửa vời, kinh tế tư bản giả tạo, cộng sản đã cố gắng vá vúi sửa chữa. Nhưng với một ngân sách quá ít ỏi, với sự gia tăng nhân số nhảy vọt trong thời hậu chiến chắc chắn hiện trạng y tế ngày nay cũng không khác gì những năm trước thiếu thốn trên mọi phương diện từ nhân sự, trung tâm đào tạo chuyên viên y tế, bệnh viện, kỹ thuật định bệnh đến thuốc men cũng như những phương tiện chữa bệnh theo đúng tiêu chuẩn quốc tế.

3. *Được biết Bác sĩ đang hành nghề tại Úc, xin Bác sĩ cho biết những đặc tính tiêu biểu của nền y tế tại Úc?*

Nền y tế tại Úc khá tiến bộ nếu đem so sánh với những quốc gia tân tiến trên thế giới. Vì dân số tương đối ít nên Úc có đủ số bệnh viện, chuyên viên y tế. Kỹ thuật định bệnh tối tân, thêm vào đó là Úc có những công trình nghiên cứu y khoa liên tục trên nhiều lãnh vực.

4. *Theo kinh nghiệm của Bác sĩ thì nền y tế Việt Nam trong tương lai nên có những đặc tính tiêu biểu như thế nào? Ngắn hạn cũng như dài hạn.*

- Câu hỏi này của quý vị quá bao quát nên trả lời ngắn gọn thế nào cũng khiêm khuyết, tôi xin tóm tắt là:
- Cải thiện y tế là một trong những nhu cầu ưu tiên cần làm trong tương lai nhưng đó không phải là việc làm tối cấp thiết.
- Cải thiện y tế cần được thực hiện song song với những chương trình trong những lãnh vực khác như giáo dục, giao thông, viễn thông.

Chương trình phối hợp công tác giữa những chuyên viên y tế công và tư, chương trình phân phối các chuyên viên y tế đến các đơn vị y tế nhỏ, thống nhất phương pháp quản trị bệnh viện các cấp từ lớn đến nhỏ, sự tương quan giữa các bệnh viện này... là những việc cần điều nghiên kỹ lưỡng trước khi đem ra thi hành. Đến đây ta thấy là sự phân phối ngân sách y tế lại càng sẽ tùy thuộc vào thể chế quốc gia sau này cũng như chính sách trung ương tập quyền hay tản quyền, nhiều tiểu bang hay vùng trong một quốc gia và sự tự trị nhiều hay ít của các vùng.

- Những chương trình giúp đỡ người dân ý thức về những phương pháp phòng bệnh, chữa bệnh, hiểu rõ về hệ thống y tế công, tư cũng như những luật lệ y tế đang áp dụng.
- Nghiên cứu để phát triển thêm về Đông y cũng như sự phối hợp giữa hai nền y khoa Đông và Tây là một vấn đề nên khuyến khích.
- Trong tương lai xa, ý niệm về vấn đề bảo hiểm sức khỏe cũng cần được nêu ra để bớt phần nào gánh nặng cho chính phủ.
- Sau cùng, giúp cho người dân quan niệm thật đúng đắn về của công và của tư để tránh những tệ đoan "lấy của công làm của tư", "lạm dụng của công" cũng cần được lưu ý.

5. *Theo Bác sĩ thì sự nghèo đói và lạc hậu của xã hội Việt Nam hiện nay ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe của người dân?*

Cũng như những xã hội nghèo đói và lạc hậu khác trên thế giới, ảnh hưởng trên sức khỏe của người dân không những chỉ thấy ở thế hệ này mà còn cả ở những thế hệ sau nữa. Thiếu dinh dưỡng ở trẻ em không những chỉ ảnh hưởng về thể chất mà còn cả trên sự phát triển về trí thông minh, hiểu biết sau này. Thiếu những bệnh viện đầy đủ phương tiện tối tân để định và trị bệnh chắc chắn sẽ ảnh hưởng lên sức khỏe cũng như tuổi thọ của dân chúng. Thiếu những chương trình y tế phòng ngừa hữu hiệu như chủng ngừa cho trẻ em,

truy tìm bệnh lao, sốt rét, ung thư ... sẽ ảnh hưởng rất nhiều lên năng lực làm việc cũng như tuổi thọ của người dân, đó là không kể đến sự phí tổn cho ngân sách y tế.

6. *Một cách tổng quát, các chương trình y tế liên quan đến sức khỏe người dân cần phải phát động một phong trào sâu rộng trong quần chúng và khắp nơi trên toàn quốc. Theo Bác sĩ thì chúng ta cần có một môi trường như thế nào trong nước để có thể thực hiện các chương trình y tế về sức khỏe đại chúng? Một xã hội ổn định và một chính quyền thực sự lo cho dân là các điều kiện cần thiết?*

Đúng như quý vị đã nêu ra trong câu hỏi, sự ổn định trong xã hội, một chính quyền không tham nhũng, biết lo cho dân, có những chương trình thực tiễn trong việc cải tổ hệ thống y tế chắc chắn sẽ được sự ủng hộ của dân chúng.

7. *Trong giai đoạn giao thời hậu cộng sản, đất nước vừa có được môi trường tự do dân chủ đích thực và còn nghèo nàn, theo Bác sĩ thì ta có thể thực hiện được những chương trình y tế nào nhằm giúp trị liệu hay phòng ngừa những chứng bệnh phổ biến?*

- Tệ nạn thiếu dinh dưỡng đặc biệt ở trẻ em.
  - Chiến dịch bài trừ sốt rét và những bệnh do muỗi lan truyền như sốt xuất huyết.
  - Chương trình khuyến khích chủng ngừa cho trẻ em và người lớn để chống lại những bệnh như liệt kháng (AIDS), giang mai, hoa liễu ....
  - Chương trình khuyến khích việc truy tìm bệnh lao, ung thư ở mọi tầng lớp quần chúng.
8. *Một phương diện quan trọng khác trong lãnh vực y tế là giáo dục y khoa, xin Bác sĩ cho biết một cách tiêu biểu, những quan niệm căn bản nào cần có trên phương diện giáo dục y khoa trong giai đoạn hậu cộng sản? Ngắn hạn và dài hạn.*

Để bảo đảm cho cho người dân được hưởng những dịch vụ y khoa đúng theo tiêu chuẩn, sự đào tạo những chuyên viên y tế trong mọi ngành, mọi cấp cần được chuẩn bị kỹ lưỡng. Tuy nhiên trong giai đoạn chuyển tiếp hậu cộng sản, để sự cung cấp dịch vụ y tế được liên tục nhưng theo đúng tiêu chuẩn, những khóa huấn luyện bổ túc có kỳ thi khảo hạch cuối khóa cần được tổ chức cho các chuyên viên y tế các cấp. Thêm vào đó, nếu được, những chuyên viên y tế đã tốt nghiệp từ những viện đại học, những trung tâm huấn luyện có tiếng tăm cần được gửi đến những bệnh viện nhỏ để làm việc như những cố vấn hay giám sát viên.

Trong tương lai xa, sự chọn lọc để đào tạo những chuyên viên y tế các cấp cần dựa vào khả năng, năng khiếu của các thí sinh hơn là chỉ căn cứ trên số điểm của các kỳ thi. Học trình nên dựa theo các quốc gia tân tiến trên thế giới nhưng cần chú trọng đến các bệnh ở vùng nhiệt đới.

9. *Theo Bác sĩ thì sự quan trọng của các chuyên gia ở quốc nội sẽ đóng góp như thế nào để canh tân đất nước trong giai đoạn hậu cộng sản, đặc biệt là thành phần nhân sự đang làm việc trong lãnh vực y tế?*

Đây là một vấn đề hết sức tế nhị mà trong tương lai chúng ta phải đối phó. Một bên là những chuyên viên đang làm việc "quen nước quen cái", dù rằng những dịch vụ cung cấp chưa được hoàn hảo, nhưng đang được dân chúng chấp nhận. Một bên là những chuyên viên trang bị với những lý thuyết, kỹ thuật tối tân, nhưng lại "lạ đường lạ đất" không quen làm việc trong hoàn cảnh thiếu thốn của xã hội Việt Nam. Vấn đề khó khăn tế nhị, nhưng cứ láy THỰC TÂM mà xử sự và cần đặt quyền lợi của quốc gia dân tộc lên trên hết. Sự thay đổi sẽ đến với tất cả mọi thứ trên đời nhưng cần có sự chuẩn bị và thời gian. Sự hợp tác chân thành, sự trao đổi những kinh nghiệm, những vốn hiểu biết học hỏi của cả hai bên chắc chắn sẽ đem lại những điều lợi ích cho xã hội.

*10. Với kinh nghiệm sinh hoạt trong các đoàn thể cộng đồng người Việt tại hải ngoại, đặc biệt là trong hội y sĩ tại Úc, xin Bác sĩ cho biết sự quan tâm của các tổ chức này đối với sự nghèo nàn, lạc hậu và bất ổn định hiện nay tại Việt Nam? Và điều kiện như thế nào để họ có thể góp phần xây dựng đất nước?*

Câu hỏi này thật là khó cho tôi vì tôi không thể trả lời thay cho các tổ chức, ngay cả hội y sĩ hiện đang sinh hoạt tại Úc được. Tuy nhiên đa số những người ra đến hải ngoại mà còn hoạt động là hãy còn quan tâm đến tình hình nước nhà. Sự nghèo nàn, lạc hậu của quê hương ta là một cái NHỤC chung cho tất cả con dân Việt ở quê nhà cũng như tại hải ngoại. Nếu không có chiến tranh, nếu không có hiểm họa cộng sản thì Việt Nam ngày nay đâu có thua gì bốn con rồng Á Châu. Do đó, việc góp tay xây dựng đất nước là một bổn phận, một nghĩa vụ của tất cả chúng ta. Nhưng bao giờ thì ta có thể bắt đầu được công việc mà càng để lâu càng khó, khó gần như "đội đá vá trời" này?

*11. Bác sĩ có muốn nhắn nhủ gì với các thành phần chuyên gia ở quốc nội cũng như tại hải ngoại?*

Tôi không dám dùng chữ "nhắn nhủ", nhưng chỉ xin phát biểu như sau:

- Đối với các chuyên gia còn trong nước, xin quý vị hiểu cho là ở hải ngoại còn rất nhiều chuyên viên trong mọi ngành, già có, trẻ có, rất lưu tâm đến quê hương dân tộc. Chúng tôi xin được chia sẻ những ưu tư, những khó khăn với quý vị. Chúng tôi cũng có những dằn vặt những ray rứt của người hải ngoại, của những con dân Việt mà đã phải bỏ nước ra đi. Trở ngại duy nhất và cũng lớn nhất là những con người cộng sản và cái chủ nghĩa tâm tối lỗi thời của họ. Chúng tôi không có quyền quên sự xảo trá, tráo trở của họ cũng như không thể đi "con đường một chiều" mềm yếu, ngày thơ quay lại hợp tác làm việc với họ khi mà dân tộc chúng ta chưa thực sự được hưởng tự do dân chủ.
- Đối với các chuyên gia hải ngoại, xin quý vị hãy sửa soạn kỹ lưỡng cho sự đóng góp của chúng ta. Nếu thuận tiện xin tùy ngành, tùy nhóm, quý vị có thể nghiên cứu trước những dự án khả dĩ có thể đem ra áp dụng cho quê hương ta sau này. Sau cùng xin hãy trang bị cho quý vị một tinh thần hy sinh không sợ khó, sợ khổ. Chúng ta trở về để đóng góp, để xây dựng chứ không phải để ăn trên ngồi chốc, hưởng thụ. Xin đừng đòi hỏi sự đền bù và xin đừng bôi bác.

---

# VPS Research Document on Health Care in Vietnam

## Volume 1

*The present health care system in Vietnam is ill-equipped and fails to pay adequate attention to public health. Lack of decent health care, the new generations will grow up to be burdens, instead of constructive forces building the society.*

*VPS research on medical care in Vietnam is borne out of concern by the medical professionals and others about the current state of public health in Vietnam. The paper, divided into two sections, consists of 21 articles. Fourteen articles in the first section are devoted to health issues concerning Vietnam. In section 2, seven articles describe health care systems in seven advanced nations.*

### **SECTION 1. HEALTH ISSUES CONCERNING VIETNAM**

#### 1. The medical profession.

The politicly-based system of socialism in Vietnam was exerted significant adverse effects on the profession in the last decade. What are the standards applied in selecting students for the medical, dental and pharmacy training? What are the curriculum? Why do doctors refuse to practice outside cities, causing inequitable distribution of medical care throughout the country? Dr. Ton That Son, an emergency chief physician in Norway, writes about the structure and operation of the medial training system in Vietnam and how Vietnamese health care professionals practice.

#### 2. Pharmacy.

The article is the result of comprehensive research in Vietnam from 1975 to 1990. Written by lawyer-sociologist Huong Tan, the article provides a close look at the pharmacy reality in Vietnam- pharmacist training, drug production, the market, the living conditions of pharmacists in Vietnam and the detrimental impacts caused by the industry to the society.

#### 3. Malnutrition.

The malnutrition problem in Vietnam has been elevated to the alert level. What contributed to the malnutrition? Food shortage, poverty or social backwardness? Or because government's economic renovation efforts fail to add the chronic famine suffered

by the majority in the country side and at the same time fools the world into believing the people are now better off? Dr. Nguyen Thi An Nhan, regional director of Hamilton Wentworth in Canada and an expert in public health, uses up-to-date statistics to raise the alarm on the serious malnutrition problem in Vietnam.

#### 4. Transmittable diseases.

The people in Vietnam are both mentally and physically exhausted as a result of an inequitable class-based distribution of income and health care service. People suffer diseases that no longer exist in advanced countries. Dr. Nguyen Ngoc Huong in Australia describes a number of the most widespread ailments in Vietnam today and their prevention.

#### 5. Drugs.

Medicine-related problems such as counterfeited and expired medicines are prevalent and contribute to the widespread transmittal of some diseases. How can a new order be created to regulate the making and dispensing of drugs to protect the public and to improve pharmaceutical practice? Dr. Pham Huy Chuong, professor at the School of Medicines and Pharmacy-Paris University V, proposes four steps to revamp the pharmacy industry in Vietnam.

#### 6. A few thoughts on medical training in the renovation efforts

What approaches to medical training would be appropriate for Vietnam? Is the humanitarian concept in medicine still realistic? Dr. Tran Xuan Ninh, former lecturer at the School of Medicines- Saigon University, proposes a fundamental philosophy and theorizes an organizational concept for the task of providing health care workers.

#### 7. Protecting public health

Protecting health means protecting the environment. The food we eat, the air we breath, conditions of our work, all affect our health. Dr. Luong Minh Duc, President of VPS Switzerland Chapter, defines a practical way to protect public health in food consumption, public sanitation and industrial safety.

#### 8. Public health

What defines public health? What affects public health? What makes a public health plan appropriate? Dr. Tran Luong Ngoc Ho, former Prevention Specialist for State of Illinois Public Health Department, describes the fundamental principles of public health and proposes steps for a more in-depth study.

#### 9. Medical care for the country side

Approximately 80% of Vietnam's population live in the country side. Medical care for rural residents is a critical issue for Vietnam and yet has been grossly neglected over the years. What medical care plan would best serve these people? VPS Dallas- Fort Worth

Chapter studies the creation and operation of rural medical stations that Vietnam will need.

#### 10. Mobile medical station

Mobile medical stations are a way to ensure access to medical services for everyone, especially residents of rural areas. This practical idea will be described by Dr. Phi Van Anh in Texas. Topics include how to form and manage mobil medical stations in Vietnam and how useful they may be.

#### 11. Critical issues in planning public health care for post-communist Vietnam

VPS Research Committee proposes an approach to addressing critical issues relating to health care in Vietnam. The proposal stresses the "equal access to health care" principle.

#### 12. Acupuncture and eastern medicine

The deplorable state of health care in Vietnam has forced people to rely on acupuncture and yet many still do not realize the values of this medicine. Dr. Vo Van Khai, an acupuncturist in Minnesota, describes the history of this Eastern medical discipline and its widespread effects in the world. Dr. Khai recognizes the unique characteristics and values of Eastern Medicine and suggests it to be used as a supplementary practice to the Western Medicine.

#### 13. National pharmacy guidebook

The pharmacy guidebook is an official document for recording drug formulas and verifying manufactured drugs as well as the drug making process. Many nations have recognized the critical need for a national pharmacy guidebook. Dr. Tran Van Tich, former medical lecturer at Hue University and Minh Duc Univesity and current practitioner in Germany, explains the need for a pharmacy guidebook for Vietnam and the important roles of Vietnamese professionals abroad in creating the document.

#### 14. Economic and social factors in health care

Dr. Pham Tat Trung of Space Systems-McDonnell Douglas Aerospace in Texas explicates in detail the roles in and impacts of technology in formulating and administering the national health policy.

## ***SECTION 2. MEDICAL CARE IN ADVANCED NATIONS***

#### 15. Northern Europe

The medical care system in N.E. has been in place for two centuries. This well-organized system provides free health care services to all citizens regardless of their social and economic status. Could this be the paradise that the communists dreamed of but were

unable to achieve? The article, written by Nam Long, shows statistics relating to the health care "paradise" in Northern Europe.

#### 16. Health care policy of England

It took England 100 years to put in place a health care system after the first public health law took effect. This accomplishment is the result of people-government cooperative effort. The government of England, however, does not stop here; it now strives to make the system more efficient by reforming the management of the system through the "local market" policy. Dr. Duong Van Thiet, a practicing physician in Lancashire, England, describes the structure and operation of the English health care system and why it still requires some changes.

#### 17. Health insurance in Germany

If life span average is used to measure a people's health, the Germans have never been healthier. Germany today is a land where most infectious diseases are no longer considered a threat. The sanitation standards are high and the people are well-fed. This success is partly attributed to an efficient and adequate social security system that has been overhauled several times since the late 19th century. The system provides insurance for health, accidents, retirement and unemployment. Huynh Thi Thanh Nhan, a pharmacist working in Germany, explains how health insurance works there.

#### 18. Social security system in France

Phan Dinh Hung, a licensed pharmacist in Marseille, France, explains the role of the French Department of Social Welfare in the public health policy, its structure and operation, and the health insurance that allows medical reimbursement to patients.

#### 19. Medicare in Australia

In 1984, Australia implemented a national medicare system. What citizens are eligible for this service? Which types of health care services qualify under this system? And how would a doctor charge? Dr. Tran Quoc Dong, a practitioner in Victoria, Australia, explains how Australian medicare works.

#### 20. Medical training in Japan

In 1958, Japan decided to go with Holland-style health care and employ Dutch physicians. However, Emperor Hirohito afterward changed the country's direction and embraced the German system. What prompted this decision and was it a wise choice? Is the system modeled after Germany suitable for Japan's people-oriented medicine? What reforms were implemented after the two world wars? And how did these reforms affect the Japanese society? Written by VPS Japan Chapter, the article answers these questions and also describes special aspects applied in different periods of time.

#### 21. The Medicare and Medicaid systems in the US

When and why were Medicare and Medicaid were created? What are their differences? What is Medical Supplemental Insurance in Medicare? What is the cooperation between the federal government and state governments on Medicaid? Are these two systems useful or only burdensome for America? The article written by VPS Houston Chapter describes and comments on the systems.

# Diễn Đàn: Những Khó Khăn về Kinh Tế-Chính Trị của Việt Nam trong Giai Đoạn Hậu Cấm Vận

*LTS: Đây là phần góp ý của Ông Nguyễn Nguyên Anh, hội viên Phân Hội Dallas, nhân hội thảo chính trị quanh: "Lệnh bỏ cấm vận", ngày 12/3/94, Dallas, Texas - Hoa Kỳ. Ông Nguyễn Nguyên Anh định cư tại Mỹ năm 1987. Từ 1990 tới nay ông phục vụ cho các công ty National Semiconductor và Texas Instruments trong ngành Microelectronics. Ông từng là một kỹ sư công chánh tại Việt Nam, tham gia thiết kế và thi công các công trình thủy lợi, xây dựng dân dụng và công nghiệp.*

Kính thưa quý vị,

Trong bài nói chuyện ngày hôm nay, diễn giả xin nêu ra một số vấn đề hay được bàn cãi quanh việc bỏ cấm vận

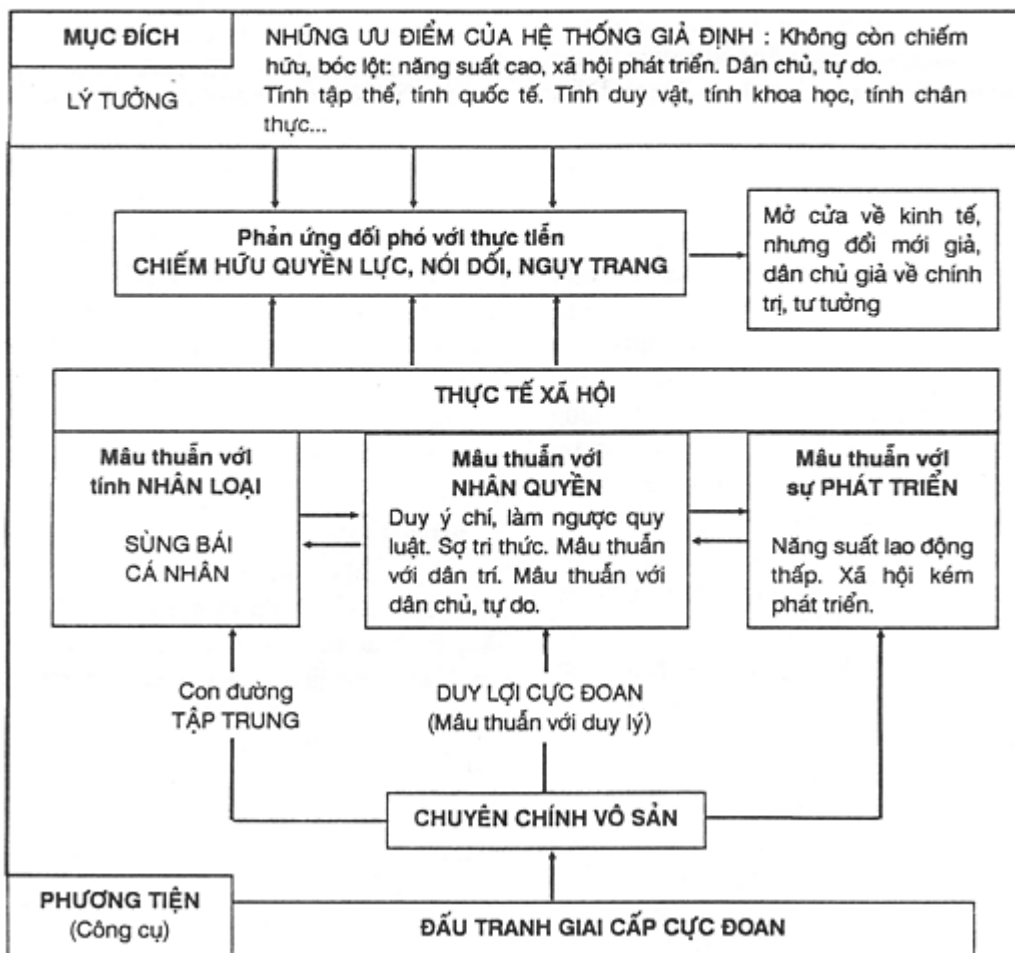
## 1- KINH TẾ THỊ TRƯỜNG - DÂN CHỦ GIẢ HIỆU:

Trong phần này diễn giả xin làm phát ngôn nhân cho chuyên gia Nguyễn Xuân Tụ, một chuyên gia sinh học, sinh ra, lớn lên và học hành tại miền Bắc. Ông Tụ xuất thân từ giai cấp trung nông thấp được đảng và nhà nước xã hội chủ nghĩa cho đi du học Tiệp Khắc, bảo vệ thành công luận án phó tiến sĩ về sinh học, về nước công tác cho Viện Khoa Học Việt Nam.

Ông Tụ dưới bút hiệu Hà Sĩ Phu trong một bài khảo luận " Dắt tay nhau dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ " đã dùng phương pháp biểu đồ nhân quả (Causes and Effects diagram) để vẽ ra sự quan hệ nhân quả của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội Việt Nam. Ông cho rằng hệ thống giả định xã hội chủ nghĩa tuy có mục đích cao đẹp như công bằng, tự do, dân chủ, vv... nhưng vì qui trình sai lầm nên tới một kết quả tồi tệ. Qui trình sai lầm đó là dùng giai cấp đấu tranh như là một phương tiện để cải tạo xã hội cho nên kết quả không tránh khỏi là "Mở cửa về kinh tế, nhưng đổi mới giả, dân chủ giả về chính trị, tư tưởng" (1).

Nhìn vào biểu đồ nhân quả này chúng ta nhận ngay ra là mô hình kinh tế thị trường-chính trị dân chủ giả hiệu hiện nay tại Việt Nam là hệ quả khách quan của một qui trình trật đường rầy gây ra bởi một phương tiện tồi tệ: giai cấp đấu tranh. Mô hình này nguy hiểm như thế nào? Chúng ta hãy nghe ông Tụ phân tích:

## Sơ Đồ Về Quan hệ Nhân Quả Giữa Các Hiện Tượng TIÊU CỰC Trong Xã Hội



"Một hình thái Kinh tế Xã hội mà hạ tầng là Kinh tế Thị trường và thượng tầng là Xã hội chủ nghĩa thì cùng một lúc xã hội chịu sự chi phối của hai cơ chế ngược nhau, lúc nào cũng chỉ "rình" để phủ định nhau, và nếu kết hợp với nhau thì còn nguy hiểm hơn. Người dân nghèo thấp cổ bé họng sẽ bị cả hai cơ chế ràng buộc, kẻ có quyền có tiền sẽ lợi dụng được cả hai cơ chế để chơi trò "bật tường" hoặc trò "ú tim", lúc núp dưới cơ chế này, lúc núp dưới cơ chế kia, không luật pháp nào trị nổi. "Quốc doanh" và "sở hữu" là những lĩnh vực điển hình. Sự phân hóa giàu nghèo, sự hình thành giai cấp tư sản, nạn thất nghiệp và bóc lột lao động làm thuê... nghĩa là tất cả những cái mà "chủ nghĩa xã hội khoa học" muốn tránh thì chúng lại đang lù

*lù tiến đến mặc dù ta không muốn công nhận. Đáng chú ý nhất là sự sử dụng Quyền lực chuyên chính vô sản và Cơ chế xã hội chủ nghĩa để tích lũy tư bản, đây là điều cực kỳ bất lợi cho người lao động nghèo, trước hết ở các lĩnh vực phi nông nghiệp, sau sẽ lan tràn đến lĩnh vực nông nghiệp...*

*Điều rất đúng với qui luật biện chứng là khi chúng ta định dùng chuyên chính vô sản để đánh tư bản mà không đánh được thì con người sẽ dùng ngay chuyên chính vô sản làm phương tiện để lách qua cửa ải tự do cạnh tranh mà trở thành tư bản! Và nếu dự cảm ấy sẽ thành hiện thực thì công lao của học thuyết về chủ nghĩa xã hội là đã cung cấp cho nhân loại thêm một con đường để tư bản hóa, một thứ tư bản lưu manh và bệnh hoạn!...." (2)*

Việc tư bản ngoại quốc đổ dồn ào ạt vào Việt Nam trong giai đoạn hậu cấm vận sẽ làm một tình trạng đã tồi tệ trở nên tồi tệ hơn nữa. Sự phối hợp nguy hiểm giữa tư bản và cộng sản sẽ lên đến một mức tinh vi hơn khi giai cấp tư sản mại bản đổ ra đời, nghĩa là tư bản đổ trong nước cấu kết với tư bản ngoại quốc để chuyển tài sản quốc gia ra ngoại quốc. Sự phối hợp cực kỳ nguy hiểm này chẳng những làm quê hương đã nghèo lại nghèo thêm mà còn làm cho nền chính trị quốc gia càng bị nô lệ vào cả tư bản ngoại quốc lẫn cộng sản cùng một lúc.

## **1- LẬP LUẬN VỀ SỰ HÌNH THÀNH GIAI CẤP TRUNG LƯU MỚI:**

Có một lập luận cho rằng nhờ vào việc tư bản hóa Việt Nam mà sẽ có một giai cấp trung lưu mới hình thành. Giai cấp này sẽ đứng lên đòi hỏi cho mình một vị thế chính trị và diễn biến dân chủ trong hòa bình bắt đầu từ đây.

Lập luận này đúng chỉ một nửa vì giai cấp trung lưu rất dễ bị phân hóa. Nếu thiếu vắng đường lối hoạt động, thiếu sự lãnh đạo đối lập khôn ngoan và mềm dẻo, giai cấp trung lưu này sẽ bị phân hóa làm hai. Một, một số tiểu tư sản vì quyền lợi riêng tư cấu kết với nhà cầm quyền làm ăn bất chính để được giàu thêm. Hai, số còn lại vì lương tâm nhân loại không chịu hợp tác với nhà nước sẽ bị đàn áp như biến cố Thiên An Môn. Ngoài ra, thêm một yếu tố thiếu sót trong lập luận trên là đảng cầm quyền sẽ lớn mạnh lên rất nhiều và kết quả là sự bất quân bình lực lượng sẽ nghiêng về phía nhà cầm quyền.

Cốt lõi của vấn đề ở đây là làm sao người Việt trong và ngoài nước tập hợp lại dưới sự lãnh đạo của một đảng đối lập để được hướng dẫn đấu tranh cho một nền dân chủ thật sự trong một diễn tiến hòa bình, không thù hận, không đổ máu. Đối với người Việt hải ngoại, chúng ta phải coi đất tạm dung là nơi để chúng ta đấu tranh hầu ngăn cản những thỏa ước thương mại bất lợi cho dân tộc, những đàn áp nhân quyền, những thương nhượng đất đai với tư bản ngoại quốc, vv...

Xứ sở có mau được tự do hạnh phúc ấm no hay không, tất cả đều phụ thuộc vào chúng ta.

**Chú thích:**

1- Nguyễn Xuân Tú, "Đất tay nhau đi dưới những tấm biển chỉ đường của trí tuệ", *Phụ Bản Tin Nhà, NXB TIN, 1993, trang 15.*

2- Nguyễn Xuân Tú, "Đôi điều suy nghĩ của một công dân", *Phụ bản Tin Nhà, NXB TIN, 1993, trang 41,42.*

## Phóng Sự: Phóng viên BBC phỏng vấn Phân hội Nam California

Trong mục đích thực hiện một chương trình phát thanh đặc biệt về sinh hoạt của Hội Chuyên Gia Việt Nam, cũng như tìm hiểu thêm về suy tư của trí thức Việt Nam nói chung tại Hoa Kỳ, đài phát thanh BBC (British Broadcasting Corporation) đã cử phóng viên Hoàng Vũ sang Hoa Kỳ để tiếp xúc và phỏng vấn Hội Chuyên Gia Việt Nam. Đặc phái viên Hoàng Vũ hiện phụ trách mục Tạp Chí Khoa Học thuộc Ban Việt Ngữ của đài này.

Trong chuyến công tác này, phóng viên Hoàng Vũ đã ngừng lại tại Nam California để sinh hoạt với Phân Hội này trước tiên. Theo sự ghi nhận, anh sẽ tiếp tục đến thăm các Phân Hội kế theo thứ tự sau: Phân Hội Bắc California, Phân Hội Dallas, Phân Hội Houston, Phân Hội Hoa Thịnh Đốn, và sau cùng là Nữ Ước.

Vào trưa ngày thứ bảy 26 tháng 2, Ban Chấp Hành Phân Hội Nam California đã cùng phóng viên Hoàng Vũ dùng bữa cơm trưa thân mật. Trong lần tiếp xúc đầu tiên này, anh chị em đã vui vẻ trao đổi một số nhận định cũng như suy nghĩ về tình trạng đất nước ngày hôm nay. Đặc biệt là bối cảnh xã hội khó khăn tại Việt Nam, từ sự bất ổn về sinh hoạt chính trị và tình trạng tham nhũng buôn lậu công khai sẽ làm trở ngại công việc canh tân đất nước. Câu chuyện đã dẫn sang tình trạng sinh hoạt và đời sống của chuyên gia Việt Nam tại hải ngoại, đặc biệt là sự khai phóng của phái nữ, ghi nhận từ số lượng chuyên viên nữ phái đông đảo trong đủ mọi lãnh vực từ khoa học nhân văn đến kỹ thuật. Từ đó, nó đã ảnh hưởng đến nếp sống trong gia đình mà trong đó cả người vợ lẫn chồng phải chia xẻ công việc chung.

Sau bữa cơm trưa, phóng viên Hoàng Vũ đã chính thức phỏng vấn Ban Chấp Hành Phân Hội tại tư gia của anh Nguyễn Anh Quân, Thủ Quỹ của Hội. Đại diện Ban Chấp Hành gồm có anh Trần Trung Dũng, Phân Hội Trưởng, anh Phó Thịnh Việt, Phân Hội Phó, Chị Lê Nguyễn Chuyên và anh Đỗ Hoàng Duyệt, Ủy viên Ban Chấp Hành. Ngoài ra còn có sự hiện diện của anh Lê Quang Tiếng, cựu Phân Hội Trưởng và anh Hồ Lộc, hội viên mới của hội và cũng là tác giả của bài khảo cứu liên quan đến sự tác hại của việc sử dụng bột ngọt trong thực phẩm Việt Nam, đặc biệt là tình trạng phổ thông của độc chất này tại Việt Nam.

Giao Điểm xin tóm tắt các câu hỏi tiêu biểu về một số lãnh vực mà phóng viên Hoàng Vũ đã đặt cho Phân Hội Nam California cũng như câu trả lời:

**PVHV:** Quan điểm của Hội là đất nước chỉ có thể canh tân khi chế độ cộng sản không còn nữa. Nếu thế thì quý vị chuẩn bị đến bao giờ và có phải chăng đó là việc đặt cái cày trước con trâu?

**PHNC:** Ta cần xác định cho rõ là muốn canh tân đất nước phải có hai điều kiện căn bản: một xã hội ổn định trong thể chế tự do dân chủ, mà trong đó luật pháp được thi hành một cách nghiêm minh và một hệ thống cán bộ hành chính thanh liêm có khả năng chuyên môn thích hợp. Cả hai điều kiện đó Việt Nam đều không có. Hấp tấp tiếp tay cho chuyên chính mà tưởng là đang giúp nước mới là điều tai hại. Trở lại việc nghiên cứu đến bao giờ, thì quả thật trong những năm qua, nỗ lực tranh đấu dành tự do dân chủ cho Việt Nam đã được rất nhiều tổ chức thực hiện, nhưng có bao nhiêu nỗ lực dành cho việc chuẩn bị tái thiết đất nước hậu cộng sản? Nếu nhìn gương của các quốc gia Đông Âu, thì hẳn chúng ta không khỏi giạt mình vì nỗ lực chuẩn bị của ta quả có hơi trễ và còn rất nhiều thách đố, cam go.

**PVHV:** Thế nhưng quý vị không tiếp tay cho các nỗ lực tranh đấu cho tự do dân chủ mà cứ ngồi chờ thì liệu có thực tế hay không?

**PHNC:** Một trong bốn mục tiêu hoạt động của Hội là hỗ trợ tất cả mọi nỗ lực tranh đấu cho tự do và dân chủ tại Việt Nam, cho nên Hội đã và đang trong hoàn cảnh cho phép cố gắng hợp tác và hỗ trợ các nỗ lực này. Tuy nhiên, sở trường của chuyên gia là ở lãnh vực chuyên môn nên tập trung sáng tạo và tìm óc cho những đề án canh tân là điều thực tế. Chưa kể, với sự hiểu biết chuyên môn, chuyên gia Việt Nam còn có khả năng vạch ra cho mọi người cùng thấy sự bất lực của chuyên chính vô sản trong việc tái thiết đất nước, nhất là trên các diễn đàn quốc tế. Việc này Hội đã thực hiện khá tốt đẹp trong Đại Hội Quốc Tế tổ chức tại Hoa Thịnh Đốn vào tháng 8, năm 1993 vừa qua.

**PVHV:** Theo sự ghi nhận chung thì kết luận mà Hội Chuyên Gia đưa ra từ Đại Hội này là với tình trạng đất nước hôm nay, chuyên gia Việt Nam không thể góp phần vào việc canh tân đất nước, có đúng vậy không?

**PHNC:** Nhận định và lượng giá đó quả thật là rút tĩa từ Đại Hội, tuy nhiên đó không phải là của riêng Hội Chuyên Gia. Trong số gần 500 chuyên gia trên khắp thế giới về tham dự Đại Hội, rất nhiều vị ở ngoài Hội; đó là chưa kể đến sự đóng góp và hiện diện của đại diện các hội đoàn như Hội Y Sĩ Việt Nam tại Hoa Kỳ, Hội Ái Hữu Công Chánh, Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Gia Việt Mỹ và Cộng Đồng Việt Nam tại Hoa Kỳ. Có thể nói đó là quan điểm của đa số chuyên gia Việt Nam tại hải ngoại.

**PVHV:** Một trong những khó khăn cho việc khảo cứu là thu thập dữ kiện chính xác. Quý vị đã có sự liên lạc nào đối với chuyên gia trong nước để giải quyết tình trạng khó khăn này hay không, và nếu có thì bằng cách nào?

**PHNC:** Hầu hết những dữ kiện sử dụng trong các khảo cứu của Hội là dựa trên những tài liệu do các cơ quan quốc tế ấn hành, một số trích từ ngay tài liệu do nhà cầm quyền Hà Nội phát hành mà sự chính xác khó có thể lượng định được. Hội đã có những nỗ lực trong quá khứ phổ biến những Đặc San Chuyên Môn do Hội ấn hành về nước. Các đặc san này

đã đến tay một số chuyên gia trong nước và được tiếp nhận nồng nhiệt, tuy nhiên những trao đổi trực tiếp có tính cách chuyên môn thì chưa có vì hoàn cảnh kiểm soát độc đoán của nhà cầm quyền.

**PVHV:** Có người cho rằng việc cởi mở của thế giới đối với nhà cầm quyền Việt cộng, hay nói cho rõ là việc tháo gỡ cấm vận sẽ giúp Việt Nam nhanh chóng đạt được tự do dân chủ, vì tư tưởng tự do dân chủ sẽ được phổ cập đến toàn thể dân Việt. Quý vị nghĩ sao?

**PHNC:** Chúng ta cần phải nhìn cho rõ là việc một số quốc gia tư bản vận động buôn bán làm ăn với nhà cầm quyền Việt cộng là do sự toan tính lợi nhuận của riêng họ chứ không phải là muốn nhập cảng tự do dân chủ vào cho dân Việt Nam được nhờ. Việc trao đổi mậu dịch này gây tai hại cho Việt Nam nhiều hơn gấp trăm lần việc phổ biến tư tưởng tự do dân chủ, hay việc di chuyển trao đổi tin tức. Thứ nhất, nhà cầm quyền ngoài mặt nói cởi mở để chiêu dụ đầu tư ngoại quốc còn bên trong thì vẫn kiểm soát chặt chẽ và bóp nghẹt tự do dân chủ. Những ai có cái nhìn rõ về cộng sản đều biết điều này. Chưa kể lợi nhuận đến từ các dịch vụ đầu tư sẽ hầu hết chạy vào túi các nhà tư sản đồ này và giúp thêm phương tiện vật chất cho họ khống chế dân tộc và củng cố quyền lực. Bên cạnh đó, với chuỗi dài thất bại trong quá khứ trên lãnh vực xây dựng đất nước, khối người bất tài này sẽ không có khả năng kiểm soát việc ngoại quốc thao túng thị trường Việt Nam, hủy hoại và phung phí tài nguyên của đất nước. Dân Việt Nam có thể được làm công, ở đợ cho một số công ty ngoại quốc, nhưng những hậu quả tai hại để lại từ việc ô nhiễm môi sinh, đến xã hội trụy lạc chỉ biết đồng tiền thì có lợi ích gì cho mai hậu? Hãy nhìn lại kinh nghiệm đổ máu Thiên An Môn tại Trung Quốc để ta lượng định cho rõ việc "cởi mở" kiểu cộng sản. Hãy để cho người dân quyết định vận mạng của chính họ, hãy để cho họ quyền chọn lựa một chính quyền mà họ thấy có khả năng giải quyết được bài toán canh tân đất nước.

**PVHV:** Tại sao tự do dân chủ lại cứ khăng khăng là tiền đề cho phát triển kinh tế?

**PHNC:** Hoạch định kế hoạch kinh tế cho cả nước là việc làm của chính phủ. Có phải chăng kế hoạch đó để đáp ứng nhu cầu dân sinh, mưu cầu hạnh phúc và no ấm cho toàn dân? Vì vậy đó phải là việc làm của những người do dân bầu ra, và người dân phải có quyền dùng lá phiếu như một biện pháp chế tài đối với những người đại diện bất xứng. Ở Việt Nam hiện nay, người dân hoàn toàn không có quyền này. Đó là chưa kể việc không hề có một tổ chức đối lập nào để phê phán những sai lầm trong các kế hoạch kinh tế do nhà nước đề ra, để người dân có thể lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất cho họ.

**PVHV:** Câu hỏi sau cùng, quý vị nghĩ sao về quyết định bỏ cấm vận của chính phủ Hoa Kỳ đối với Việt Nam?

**PHNC:** Cấm vận là một khí cụ nhà cầm quyền Hoa Kỳ áp dụng xưa nay để áp lực Hà Nội giải quyết vấn đề tù binh và những người mất tích của họ. Cấm vận là để giải quyết chuyện của người Hoa Kỳ và hoàn toàn do họ quyết định khi nào giữ và khi nào bỏ. Ta không thể hối tiếc hay thất vọng về một sự việc hoàn toàn ngoài tầm kiểm soát của ta. Cấm vận hay không cấm vận, nan đề của đất nước chúng ta vẫn còn nguyên và ta phải tiếp

tục tìm những phương thức tốt nhất để giải quyết nó. Lẽ dĩ nhiên, không ai phủ nhận một điều là nếu Hoa Kỳ sử dụng cấm vận để áp lực Hà Nội tôn trọng nhân quyền và tạo điều kiện cho tự do dân chủ tại Việt Nam trước khi nói đến vấn đề buôn bán thì vẫn tốt nhất. Có lẽ đây là bài học thật tốt cho chúng ta để thấy rằng không thể trông chờ vào người ngoại quốc giải quyết chuyện của mình.

Buổi phỏng vấn Ban Chấp Hành đã kéo dài khoảng 3 tiếng đồng hồ và chấm dứt vào buổi chiều cùng ngày. Cũng vào tối ngày thứ bảy, Phân Hội Nam California đã phối hợp với Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Gia Việt Mỹ tổ chức buổi họp mặt tân niên cho gia đình hội viên hai hội. Buổi họp mặt đã quy tụ gần 200 người, gồm các hội viên lớn và rất...rất là nhiều hội viên tí hon. Trong buổi họp mặt này, anh Hoàng Vũ đã tham dự chung vui và cũng đã tiếp xúc trao đổi với đại diện của Hội Khoa Học và Kỹ Thuật Gia Việt Mỹ.

Bước sang ngày hôm sau, phóng viên Hoàng Vũ đã phỏng vấn một số hội viên của Phân Hội Nam California về những lãnh vực chuyên môn của từng người và quan điểm cá nhân sẽ áp dụng kiến thức của mình vào việc canh tân đất nước hậu cộng sản ra sao. Những bộ môn anh phỏng vấn gồm có: ngân hàng và kế toán, điện tử đặc biệt trong lãnh vực quốc phòng, giáo dục và công chánh.

Phân Hội Nam California tường thuật.

## TIN SINH HOẠT

### SỔ LƯỢC VỀ CHUYẾN VIẾNG THĂM ÚC CHÂU CỦA GS VŨ QUÝ KỲ, HỘI TRƯỞNG HỘI CHUYÊN GIA VIỆT NAM

Mùa thu Úc châu năm nay rất đẹp, với bầu trời xanh trong, điểm vài áng mây bàng bạc lững lờ. Trong gió thu dịu dịu, các anh chị trong Phân Hội New South Wales đã đón GS Vũ Quý Kỳ tại phi trường Sydney vào sáng ngày 27 tháng 2, 1994, bắt đầu cho chuyến viếng thăm Úc châu của Giáo sư Hội trưởng.

Mặc dầu vừa mới đến, GS Kỳ đã phải sửa soạn để nói chuyện với đồng bào vào buổi tối ngày 27 tháng 2, về "Vai trò của chuyên gia Việt Nam trong công cuộc canh tân đất nước". Trong dịp này Hội Chuyên Gia Việt Nam, Phân Hội New South Wales đã trình bày với cử tọa một số nhu liệu điện toán do HCGVN thực hiện, và hướng dẫn cách sử dụng các nhu liệu này. Sang ngày 28 tháng 2, GS Kỳ đã sinh hoạt cùng các hội viên trong Phân Hội New South Wales và được hướng dẫn viếng thăm vài thắng cảnh ở Sydney.

Ngày 1 tháng 3, GS Kỳ đáp máy bay đến Canberra và được đại diện Phân Hội ACT đón tiếp và hướng dẫn đi thăm Quốc Hội Liên Bang và Nhà Nghệ Thuật Quốc Gia của Úc đại lợi Giáo sư rất thích thú chứng kiến sự thảo luận sôi nổi và dân chủ trong lưỡng viện Quốc Hội Úc. Buổi tối cùng ngày, GS Kỳ đã dùng cơm và thảo luận với một số anh chị em trong Phân hội ACT về những vấn đề liên quan đến nhu cầu canh tân Việt Nam và chương trình của Hội Chuyên Gia Việt Nam. Tối ngày 2 tháng 3, GS Kỳ tham dự buổi ra mắt Đặc San Y Tế do Phân Hội ACT tổ chức tại nhà hàng Việt Nam Village Inn. Tại đây, GS Kỳ đã nói chuyện với quan khách về đề tài "Người chuyên gia Việt Nam hải ngoại có thể làm những gì để đóng góp vào công cuộc canh tân đất nước". Buổi nói chuyện hết sức hào hứng, và các quan khách đã đóng góp rất nhiều ý kiến quý báu. Cử tọa cũng vỗ tay nồng nhiệt khi nghe GS Kỳ hứa sẽ cố gắng thu xếp để tham dự Cuộc Họp Mặt Chuyên Gia Việt Nam tại Úc châu vào hai ngày 2-3 tháng 4 tới.

Ngày 3 tháng 3, GS Kỳ đến Melbourne để sinh hoạt với Phân Hội Victoria. Đây là phân hội có đông hội viên nhất trong tất cả các phân hội ở Úc châu, nên sinh hoạt cũng rất sôi động và đa diện. Tối ngày 4 tháng 3, GS Kỳ đã tham dự buổi tiệc gây quỹ do Phân Hội Victoria tổ chức tại nhà hàng Sa Mạc. Tại đây, GS Kỳ cũng nói chuyện với quan khách về "vai trò của chuyên gia Việt Nam trong việc canh tân đất nước". Buổi nói chuyện đã thu hút sự quan tâm của nhiều quan khách và giải đáp được phần lớn những thắc mắc của chuyên viên Việt Nam về nhu cầu canh tân đất nước. Buổi tiệc đã được kết thúc bằng những màn trình diễn Karaoke rất vui vẻ.

Ngày 5 tháng 3, GS Kỳ rời Melbourne để đi Adelaide. Tại đây, Giáo sư đã được đại diện Phân Hội Nam Úc đón tiếp và ngay buổi chiều hôm ấy, vào lúc 3 giờ, Giáo sư đã tham dự buổi ra mắt Đặc San Y Tế do Phân Hội Nam Úc tổ chức tại phòng hội Cộng

Đông Người Việt Tự Do Nam Úc. Trong buổi lễ này GS Kỳ cũng đã thuyết trình về đề tài "vai trò của chuyên gia Việt Nam hải ngoại trong công cuộc canh tân đất nước". Ngày 6 tháng 3, GS Kỳ được hướng dẫn đi thăm lại những nơi mà Giáo sư đã từng biết qua. Cũng nên biết rằng GS Kỳ đã từng theo học và tốt nghiệp ở đại học Adelaide. Tối ngày 6 tháng 3, GS Kỳ rời Adelaide để trở lại Sydney và đáp máy bay Qantas trở về Hoa Kỳ.

Chuyến viếng thăm Úc châu của GS Vũ Quý Kỳ đã thắt chặt thêm mối liên hệ giữa Ban Chấp Hành Hội Chuyên Gia Việt Nam và các Phân Hội tại Úc châu, và đã để lại những ấn tượng tốt đẹp trong cảm nghĩ của đồng hương tại Úc châu về vai trò của Hội Chuyên Gia Việt Nam trong công cuộc canh tân đất nước. Các hội viên và thân hữu của hội cũng rất phấn khởi khi được biết GS Vũ Quý Kỳ và Tiến sĩ Nguyễn Quốc Quân, Hội Trưởng và Tổng Thư Ký của Hội sẽ tham dự Cuộc Họp Mặt Chuyên Gia Việt Nam tại Úc châu vào hai ngày 2-3 tháng 4 1994.

Lê Văn Tú tường trình từ Úc châu

## **PHÂN HỘI BẮC CALI**

### **1- Bầu Phân Hội Trưởng mới**

Vào ngày 22/1, Phân Hội Bắc California đã bầu ban chấp hành mới cho nhiệm kỳ 94-96. Bốn hội viên đã được đề cử vào trách vụ phân hội trưởng. Sau một cuộc đầu phiếu kín dân chủ và cũng rất hào hứng, anh Nguyễn Sơn Anh-Tuấn đã đắc cử. Anh Tuấn hứa sẽ tích cực phát triển rộng rãi hơn các hoạt động của phân hội trong tương lai. Anh Đặng Khắc Khánh, cựu hội trưởng đã được mời làm cố vấn cho ban chấp hành mới. Ngoài ra, anh Phạm Phi Long cũng nhận lời tiếp tục đảm trách nhiệm vụ phân hội phó.

### **2- Tham gia chợ Tết**

Cũng như mọi năm, phân hội Bắc California đã tham gia Hội Chợ Tết Giáp Tuất tổ chức vào các ngày 11, 12, và 13 tháng 2. Ngoài các hình ảnh sinh hoạt và tài liệu sách vở của Hội, các anh chị em đã trưng bày các nhu liệu mới nhất trên máy điện toán IBM-compatible cũng như Apple MacIntosh. Gian hàng của phân hội đã được đồng bào đến xem đông đảo. Các anh chị em hội viên cùng vài thân hữu làm việc không nghỉ tay và quên cả ăn uống. Anh Tuấn, phân hội trưởng cũng đã đại diện phân hội chúc Tết khách du xuân trên đài phát thanh tại khu chợ Tết. Kết quả cho thấy phân hội đã gây được sự chú ý hơn nhiều so với các năm trước trong đồng bào cũng như khách bản xứ.

### **3- Tiếp đón phóng viên đài BBC**

Vào các ngày 1, và 2 tháng 3, phân hội đã tiếp đón anh Hoàng Vũ thuộc đài BBC đến từ Luân đôn để tìm hiểu về phân hội. Trong ngày đầu, anh Vũ đã được ban chấp hành niềm nở đón tiếp và khoản đãi tại nhà hàng Nha Trang. Sau đó, một cuộc tiếp xúc cởi mở đã diễn ra để anh Hoàng Vũ có dịp hiểu rõ thêm về lập trường và các hoạt động của phân hội. Qua ngày hôm sau, anh Hoàng Vũ đã xin phân hội dành cho cơ hội phỏng vấn cá nhân một số hội viên và thân hữu. Các anh chị em trong ban chấp hành đã làm việc đến 11

giờ tối để thoả đáng được mọi nguyện vọng của khách từ phương xa. Anh Vũ rất cảm động trước sự tận tình này. Đây chỉ là một bước khởi đầu cho sự liên lạc giữa phân hội và đài BBC.

## **PHÂN HỘI DALLAS VÀ PHÂN HỘI FORTH WORTH**

Vào ngày chủ nhật 13/2/94 Phân Hội Dallas và Phân Hội Fort Worth đã tổ chức buổi sinh hoạt để giới thiệu đến cộng đồng Việt Nam việc thành lập 2 Phân Hội Dallas và Phân Hội Fort Worth. Cùng trong buổi lễ là buổi ra mắt Đặc San Y Tế với cộng đồng Việt Nam tại Dallas/Fort Worth. Buổi lễ được tổ chức tại Community House, Irving City, Texas từ 2:00pm đến 5:00 pm.

Bắt đầu buổi sinh hoạt, ông Lê Anh Huy đã chính thức tuyên bố sẽ thành lập 2 Phân Hội Dallas và Phân Hội Fort Worth từ Phân Hội Dallas/Forth Worth. Quyết định này là kết quả của sau 1 tháng thăm dò công khai trong nội bộ của Phân Hội Dallas/Fort Worth từ ngày 15/10/93 đến ngày 15/11/93. Quyết định này đã được thông qua với ban chấp hành Hội Chuyên Gia Việt Nam (HCGVN).

Ban chấp hành của Phân Hội Fort Worth sẽ được bầu trong thời gian sắp tới. Hiện tại, Ô. Vũ Quốc Hùng giữ trách nhiệm Phối hợp viên cho Phân Hội Fort Worth.

Riêng Phân Hội Dallas, thành phần ban chấp hành của phân hội:

Phân hội trưởng: Ô. Lê Anh Huy

Tổng thư ký: Ô. Nguyễn Đăng Tiến

Thủ quỹ: Ô. Thái Quang Hiệp

Trong phần sinh hoạt của buổi ra mắt Đặc San Y Tế, thuyết trình viên là bác sĩ Nguyễn Đình Phúc, hội viên của Hội Y Sĩ Thế Giới và là thân hữu của HCGVN. Trong bài diễn văn, bác sĩ Phúc đã đề cập đến những ưu cũng như khuyết điểm của Đặc San Y Tế và đề nghị những biện pháp cải tiến.

Tham luận đoàn gồm có bác sĩ Nguyễn Đình Phúc và bác sĩ Nguyễn Duy Thuần, thành viên của Hội Đồng Quản Trị HCGVN. Cuộc thảo luận đã diễn ra sôi nổi với sự điều hợp linh động của điều hợp viên Hoàng Huy Hoàng về các vấn đề y tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam.

Cũng trong dịp này, 2 phân hội Dallas và Fort Worth cũng đã triển lãm các nhu liệu của HCGVN như VPSWin, Đố Vui Để Học... và các Đặc San Giáo Dục, Kinh Tế I. Các sản phẩm trưng bày của HCGVN đã được nhiệt tình đón nhận.

## **PHÂN HỘI OKLAHOMA**

Trong hội Tết Giáp Tuất của cộng Đồng người Việt tại Oklahoma City, buổi triển lãm các công trình nghiên cứu và sáng tạo mới của Hội Chuyên Gia Việt Nam trong ngày hội

Tết đã đạt được nhiều khen ngợi về việc làm mang tính chất đóng góp xây dựng của những chuyên gia trẻ.

Vào ngày 26 tháng 2 năm 1994 vào lúc 2:30 chiều, Phân Hội Oklahoma đã chính thức ra mắt. Trong buổi lễ có sự tham dự của ông Chủ tịch Cộng Đồng Từ Văn Bê và một số đại diện các hội đoàn tại địa phương và một số chuyên gia từ Phân Hội Dallas.

Thành phần ban chấp hành của Phân Hội Oklahoma:

Đại diện Phân Hội: Anh Trần Văn Quang

Điều hợp viên phân hội: Anh Lê Tự Dũng

Thủ quỹ: Chị Trương Mỹ Linh

Trong buổi ra mắt, giáo sư Trần Văn Quang đã thuyết trình về đề tài "Giáo dục điện toán trong tương lai cho Việt Nam". Và để có thể giải tỏa phần nào trước những thắc mắc, quan tâm có tính cách thời cuộc, kiến trúc sư Lê Tự Dũng đã có bài thuyết trình về đề tài "Ảnh hưởng của giải tỏa cấm vận đối với các chuyên gia". Điều hợp viên là kỹ sư Lê Anh Huy.

Trong phần thảo luận, các câu hỏi hào hứng và đóng góp của cử tọa đã làm buổi họp sôi động. Có câu hỏi liên quan đến lúc nào thì chuyên gia sẽ về tham gia vào xây dựng và canh tân đất nước. Đại diện của phân hội đã trả lời dứt khoát chỉ khi nào đất nước Việt Nam được thật sự tự do, dân chủ. Tuy nhiên, mọi chương trình, luôn luôn cần được chuẩn bị, nghiên cứu sẵn sàng.

Về những sinh hoạt trong tương lai gần của Phân Hội Oklahoma, ưu tiên trước mắt sẽ là việc phát triển nhân sự nhằm gia tăng số lượng hội viên, tổ chức những buổi hội thảo, thuyết trình với những đề tài thiết thực và hữu ích.

Buổi lễ ra mắt được bế mạc vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày.

## **PHÂN HỘI ĐỨC**

### ***Hội Thảo tại Recklinghausen***

Theo như chính tờ báo Đức ngữ Recklinghauser Zeitung xuất bản ngày 29 tháng 1 năm 1994: Recklinghausen được xem như một thành phố về kịch nghệ trong lãnh vực văn hóa không những nổi tiếng trong nước Đức mà còn lan rộng khắp Âu Châu. Thủ phủ về kịch nghệ này lại một lần nữa lại sánh vai với các thành phố lớn như Houston, Ottawa và Tokyo. Đó là phần mở đầu của bài báo của nữ biên tập viên I Wolff mang tựa đề: "Kết hợp mọi người cho sự xây dựng nước Việt Nam. Những giới trí thức lưu vong tìm kiếm sự liên đới quốc tế. Recklinghausen đẩy mạnh điểm trón." Bài báo này tường thuật về buổi hội thảo được tổ chức bởi Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Đức với đề tài: "Kiến thiết nền kinh tế tại quốc gia Đông Nam Á Châu: Việt Nam" diễn ra trong 2 ngày 29 và 30 tháng 1 năm 1994.

Buổi hội thảo được mở đầu với sự giới thiệu về Hội Chuyên Gia Việt Nam và những hoạt động của Hội cùng kết quả về Đại Hội Quốc Tế 93. Các tham dự viên đến từ miền Nam, Bắc Đức, và vùng Ruhr. Ngoài ra còn có những đại diện các Phân Hội tại Pháp và Hòa Lan đến tham dự và thuyết trình về những nhu liệu bằng Việt ngữ dùng trên máy điện toán do các phân hội thực hiện.

Trong phần thuyết trình, các kỹ sư Nguyễn Mạnh Đức đã trình bày về nguồn năng lượng mặt trời và kỹ sư Trương Sĩ Lãng về kiến trúc hạ tầng cơ sở, ngành giao thông công chánh. Tất cả đã gợi lên những hình ảnh của những nhu cầu cần thiết trong việc tái thiết xứ sở khi Việt Nam có một chính quyền dân chủ thật sự, như đã được kỹ sư Nguyễn Văn Phẫu, Phân Hội Trưởng Phân Hội Đức, phát biểu với Recklinghauser.

Vào ngày 30.1.1994, đại diện các Phân Hội Pháp, Hòa Lan, Đức đã họp bàn thảo những kế hoạch hoạt động trong 6 tháng sắp tới. Đặc biệt là các ban kỹ thuật. Tiểu ban điện toán của các phân hội đang đảm nhận thực hiện những đề án mới.

Trong những tường trình về các buổi hội thảo này ngoài Recklinghauser còn có báo WAZ, Stadtspiegel và đài phát thanh FIV.

Riêng trên Recklinghauser, biên tập viên I Wolff còn ghi nhận thêm về sinh hoạt đa dạng của kỹ sư Nguyễn Văn Phẫu: ngoài những hoạt động trên bình diện quốc tế cho Hội Chuyên Gia Việt Nam, kể từ 5.12.1993 ông được bầu vào Hội Đồng Tư Vấn Ngoại Kiều của thành phố Recklinghausen.

# Góp nhặt cát đá: Toán học, trò chơi của trí tuệ

*Linh Vũ (Nhật Bản)*

Từ khi có con người, toán học đã được khai sinh nhằm để giải quyết những nhu cầu đơn giản nhưng cần thiết trong đời sống đó là : đếm và đo lường. Sau đó cùng với sự phát triển của nhân loại, toán học trở thành công cụ để đẩy nhanh sự phát triển các ngành khoa học. Nó trở thành ngôn ngữ cho mọi ngành khoa học chính xác, và thường nó cũng là trò chơi xa xỉ về mặt tinh thần dành cho các trí tuệ thông minh. Hàng vạn công trình toán học đã được các nhà toán học để lại cho hậu thế và kèm theo đó cũng có vô số các nan đề hoặc những bài toán hóc búa mà hàng thế kỷ qua vẫn chưa có lời giải đáp. Trong đó có những bài toán tưởng chừng như rất đơn giản nhưng đã làm cho nhiều thế hệ toán học phải đầu hàng, và ngay trong thời đại hiện nay dù đã dùng đến các máy siêu điện toán cũng không thể giải được.

Trong số những bài toán hóc búa này hai bài toán nổi tiếng tiêu biểu là bài toán vẽ bản đồ thế giới, với nan đề là chứng minh rằng phải dùng ít nhất 4 màu để có thể tô màu được bản đồ thế giới với điều kiện cứ hai nước sát nhau phải dùng màu khác nhau. Bài toán thứ hai là chứng minh lý thuyết cuối cùng của Fermat. Theo Fermat thì phương trình  $X^N+Y^N=Z^N$ , không có nghiệm số với những số nguyên lớn hơn 2.

Pierre de Fermat là một luật sư, công chức của chính phủ Pháp và đồng thời là nhà toán học vào thế kỷ 17. Ông là người đã đặt nền móng căn bản cho môn lý thuyết số, những phát minh quan trọng về hình học giải tích, toán xác suất và cả quang học. Điều đáng tiếc lúc còn sống ông đã không chịu công bố phần lớn công trình toán học của mình. Người ta chỉ biết được những phát minh quý báu này qua những bức thư ông gửi cho bạn bè hoặc những ghi chú đơn giản trên sách vở của ông. Lúc sinh thời một trong những nguồn cảm hứng của Fermat là dịch thuật luận thuyết nhan đề Arithmetica của Diophantus, nhà toán học Hy Lạp vào thế kỷ thứ 3 sau dương lịch. Nếu gọi Fermat là cha đẻ của lý thuyết số thì Diophantus phải được coi là ông tổ của lý thuyết này.

Trong một trang sách trong bộ Arithmetica bàn luận về cách tìm những nghiệm tích phân của phương trình  $X^2+Y^2=Z^2$ , Fermat ghi chú bằng tiếng latin là phương trình không có nghiệm số với những lũy thừa lớn hơn 2. Lời ghi chú này được tìm thấy vào năm 1665 sau khi Fermat qua đời và trở thành nan đề toán học cho đến nay. Nhiều nhà toán học danh tiếng cùng hoặc sau thời của Fermat đã cố gắng chứng minh thuyết này nhưng tất cả đều thất bại. Ngay cả nhà toán học lừng danh như Carl F.Gauss cũng phải bó tay sau nhiều năm tìm cách giải đáp. Đến thế kỷ 18 nhà toán học Thụy sĩ rất quen thuộc với chúng ta là

Leonhad Euler cũng chỉ chứng minh được với  $N=3$ . Các nhà toán học kế tiếp cũng đã ra sức chứng minh với những số  $N$  tăng dần. Trong những thập niên gần đây, kết hợp với những máy siêu điện toán, trị số  $N$  tăng dần lên đến hàng trăm ngàn triệu. Tuy nhiên với toán học thì vô tận vẫn là vô tận, một trị số dù có lớn đến đâu chẳng nữa thì vẫn không thể là vô tận. Và bài toán của Fermat chỉ đúng khi giải đáp đúng với mọi trị số của  $N$  lớn hơn 2.

Vào tháng 6 vừa qua nhà toán học Andrew J.Wiles thuộc trường đại học Princeton Hoa kỳ vừa trình bày luận thuyết chứng minh được lý thuyết cuối cùng của Fermat. Chỉ vài giờ sau tin tức này được nhanh chóng gởi đến tất cả các nhà toán học trên khắp thế giới qua hệ thống điện thư. Lý thuyết của Fermat được ông Wiles chứng minh trên 200 trang giấy, và các nhà toán học đã công nhận rằng phải cần ít nhất một năm hay hơn nữa để xem xét và đoan chắc rằng những lý luận trên 200 trang giấy này hoàn toàn đúng. Trước đây cũng đã có nhiều nhà toán học công bố chứng minh về lý thuyết sau cùng của Fermat nhưng không lâu sau đó người ta tìm thấy được những điểm sai lầm trong các lý luận dùng trong các luận thuyết này.

Giáo sư Wiles nhận lãnh bằng tiến sĩ tại trường đại học Cambridge vào năm 1980, và sau đó trở thành lý thuyết gia về toán số. Tuy nhiên trong những năm đầu, Wiles không hề quan tâm đến lý thuyết cuối cùng của Fermat vì nghĩ rằng không thể tìm kiếm được con đường ở đó. Những tiền đề căn bản giúp cho Wiles thành công thật ra đã được dựng lên ngay từ khi ông còn thơ ấu. Từ năm 1954 nhà lý thuyết toán số của Nhật tên là Yutaka Taniyama đã ước định về những đường cong ellip tạo ra bởi phương trình toán học của Diophantus có cấu trúc tương ứng trong mặt phẳng hyperbol, một loại bề mặt phi Euclide. Vào giữa thập niên 1880, nhà toán học Đức tên là Gerhard Frey đưa ra giả thuyết cho rằng nếu có những lời giải trái với lý thuyết của Fermat thì chúng sẽ tạo ra những đường cong bán ellip mà không thể biểu diễn trong mặt hyperbol và do đó sẽ vi phạm những ước định của Taniyama. Ngược lại Frey suy nghĩ rằng nếu ai có thể chứng minh rằng những ước định của Taniyama đúng với mọi đường cong bán ellip thì người đó có thể chứng minh được lý thuyết của Fermat.

Dựa vào ý tưởng dẫn đường của Frey và ước định của Taniyama, vào năm 1986 Wiles bắt đầu lao mình vào cuộc săn đuổi truy tìm cách chứng minh lý thuyết của Fermat. Trong suốt 7 năm, Wiles hoàn toàn ngưng hẳn những công việc khác ngay cả việc tham dự các hội nghị hoặc đọc các sách vở không liên quan đến công việc của mình đang làm. Tới mãi tháng 5 năm nay ông mới hoàn thành được những phép tính cuối cùng và chứng minh được rằng ước định của Taniyama đúng với mọi đường cong bán ellip có nghĩa là chứng minh được lý thuyết của Fermat.

Dù thành công vinh quang nhưng Wiles vẫn khiêm tốn cho rằng công việc của ông chỉ là sự kết hợp cộng tác giữa nhiều người và nhiều thế hệ, bởi vì ông đã xây dựng ý tưởng và dựa và sự dẫn dắt cũng như thừa hưởng thành quả của nhiều người đi trước. Nhưng các nhà toán học thì cho rằng đó là sự tổng hợp ý tưởng tuyệt vời mà đã mở đường cho những lãnh

vực mới trong việc tìm tòi và nghiên cứu. Đồng thời lời chứng minh của giáo sư toán học Andrew J.Wiles cũng đã tạm chấm dứt cuộc truy tìm kéo dài hơn 350 năm qua.